

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

**KỶ NIỆM 91 NĂM NGÀY THÀNH LẬP
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (3/2/1930 – 3/2/2021) VÀ
CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII**

~*~*~*~*~*~*~



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - NGƯỜI SÁNG LẬP, RÈN LUYỆN ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tự hào về dân tộc và nhân dân anh hùng, về Đảng quang vinh, chúng ta càng biết ơn sâu sắc Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại - Người sáng lập, rèn luyện Đảng ta.



Bộ chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ: Chủ tịch Hồ Chí Minh (giữa), Đại tướng, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp (ngoài cùng bên phải) và các đồng chí trong Bộ chỉ huy chiến dịch.
(Ảnh: Tư liệu TTXVN)

dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn.

Như vậy, cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam nằm trong phạm trù cách mạng vô sản, giải phóng dân tộc là bước thứ nhất, bước tiếp theo là tiến lên chủ nghĩa xã hội nhằm giải phóng xã hội, giải phóng con người. Đó là con đường giải phóng triệt để nhất phù hợp với đòi hỏi của dân tộc, nguyện vọng của nhân dân và xu thế của thời đại.

Cũng từ đây Người nhận thức được một điều có tính chân lý là Cách mạng muốn thắng lợi “trước hết phải có đảng cách mệnh để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi.”⁽¹⁾

Ngay sau đó, Người tích cực chuẩn bị đầy đủ các yếu tố về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nếu từ năm 1921 đến cuối năm 1924, Người chủ yếu chuẩn bị về mặt chính trị, tư tưởng, thì từ năm 1925, Người chú trọng về mặt tổ chức. Người thành lập một tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản, đó là Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, hạt nhân là Cộng

Người đã để lại cho dân tộc ta, Đảng ta một sự nghiệp vẻ vang, một di sản vô giá, đó là tư tưởng Hồ Chí Minh và một tấm gương trong sáng, mẫu mực, trọn đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Sau Cách mạng Tháng Mười Nga, Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc này là Nguyễn Ái Quốc) đã rút ra một kết luận rằng: cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trên toàn thế giới; cách mạng giải phóng



Từ ngày 25-30/12/1920, chàng thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc (tên của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian hoạt động cách mạng ở Pháp) tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp ở thành phố Tours với tư cách đại biểu Đông Dương. Nguyễn Ái Quốc trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam. (Ảnh: Tư liệu TTXVN)

sản đoàn; mở lớp huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Những cán bộ này sau khi nắm được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Marx-Lenin, đã trở về nước, thâm nhập vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước, thực hiện “vô sản hóa.”



Lán Nà Nưa (Tuyên Quang) - nơi Bác Hồ làm việc trong những ngày ở chiến khu Việt Bắc. Những văn kiện, chỉ thị, các chủ trương kế hoạch đều được Bác khởi thảo từ căn lán này. Tại đây, Bác Hồ đã triệu tập hội nghị cán bộ ngày 4/6/1945, quyết định thống nhất chiến khu thành Khu giải phóng, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Quân giải phóng. (Ảnh: TTXVN)

Nhờ thấm nhuần tư tưởng cách mạng tiên tiến nhất của thời đại, phong trào công nhân đã chuyển dần từ trình độ “tự phát” sang “tự giác,” mà một nội dung có ý nghĩa quan trọng là giai cấp công nhân đã giác ngộ về chủ nghĩa Marx-Lenin và đường lối cách mạng vô sản, giác ngộ về sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Đến giữa năm 1929 đầu năm 1930, ở Việt Nam đã xuất hiện ba tổ chức cộng sản. Nhận thức được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc thống nhất các tổ chức cộng sản trước yêu cầu lịch sử mới, ngày 3/2/1930, lãnh tụ

Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam, mở ra bước ngoặt trọng đại cho cách mạng Việt Nam.

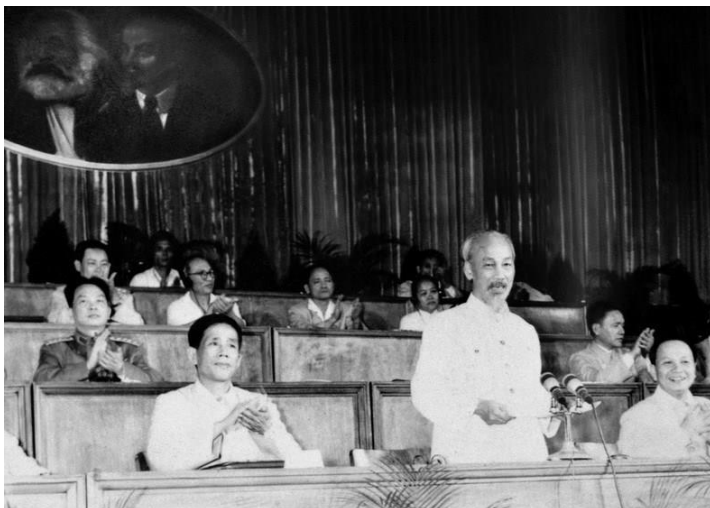
Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt mới về sau trong lịch sử của dân tộc Việt Nam.

Xây dựng và rèn luyện Đảng ta thành một đảng kiên cường, trong sạch, vững mạnh

Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc tổ chức, sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam là vô cùng to lớn. Song, vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là Người đã xây dựng và rèn luyện Đảng ta thành một đảng kiên cường, giàu bản lĩnh và kinh nghiệm trong lãnh đạo cách mạng cũng như xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.



Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. (Ảnh: Tư liệu TTXVN)



Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ III được tổ chức từ ngày 5 -10/9/1960 tại Hà Nội, quyết định đường lối cách mạng XHCN và xây dựng CHXH ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đồng chí Lê Duẩn được bầu giữ chức Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trong ảnh: Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu tại Đại hội III của Đảng. (Ảnh: TTXVN)

Do vậy, trong xây dựng Đảng, không phải chỉ có giai cấp công nhân mà cả nhân dân lao động và toàn dân tộc đều tham gia. Cả dân tộc thừa nhận Đảng là của mình, cả dân tộc tin tưởng ở Đảng, quyết tâm thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, tích cực bảo vệ và tham gia xây dựng Đảng. Điều này thực sự là niềm tự hào của Đảng ta, không phải đảng nào cũng có được.

- Xây dựng Đảng về mọi mặt

Trong xây dựng, rèn luyện Đảng ta, Người đặc biệt chú ý tính hệ thống, cơ bản, toàn diện và thiết thực: từ tư tưởng, chính trị, tổ chức, đạo đức đến phương thức lãnh đạo.

Về tư tưởng, ngay trong quá trình tiến tới thành lập Đảng, Người khẳng định: “Đảng có vững cách mệnh mới thành công.”⁽²⁾ “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm nòng cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có chí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”⁽³⁾ và “chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lenin.”⁽⁴⁾

Theo Người, chủ nghĩa Marx-Lenin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Do đó, phải làm cho cán bộ, đảng viên biết dùng lập trường, quan điểm, phương pháp của chủ nghĩa Marx-Lenin để giải quyết những vấn đề của cách mạng đặt ra; đồng thời phải thường xuyên tổng kết thực tiễn để góp phần bổ sung lý luận Marx-Lenin.

Điều này được thể hiện qua những nội dung sau:

- Giải quyết sáng tạo, khôn khéo yếu tố dân tộc và giai cấp

Trên cơ sở giải quyết sáng tạo, khôn khéo yếu tố dân tộc và giai cấp, vững vàng về nguyên tắc và phương châm xây dựng Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời cũng là đội tiên phong cách mạng của dân tộc.

Quan điểm này cũng là một sáng tạo lớn của Người và đã được cụ thể hóa vào thực tiễn sinh động của phong trào công nhân và cách mạng Việt Nam.



Từ ngày 25-30/12/1920, chàng thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc (tên của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian hoạt động cách mạng ở Pháp) tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp ở thành phố Tours với tư cách đại biểu Đông Dương. Nguyễn Ái Quốc trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam. (Ảnh: Tư liệu TTXVN)

Thực tế cho thấy, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn giữ vững và nêu cao tính cách mạng của giai cấp công nhân, tính kiên cường bất khuất của phong trào yêu nước Việt Nam; luôn bảo đảm tính khoa học của chủ nghĩa Marx-Lenin về lý luận và trong giải quyết thực tiễn, đặc biệt là khả năng độc lập, sáng tạo để đi tới mục tiêu của cách mạng.

Về chính trị, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng, rèn luyện Đảng về chính trị có mối quan hệ mật thiết với xây dựng, rèn luyện Đảng về tư tưởng. Muốn xây dựng Đảng về chính trị đúng đắn, trước hết phải đứng vững trên một nền tảng tư tưởng vững chắc.

Do đó, Người luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Marx-Lenin để dùng lập trường, quan điểm và phương pháp của nó mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta.

Có như thế, chúng ta mới dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta.

Về tổ chức, Người đòi hỏi phải thường xuyên kiện toàn bộ máy của Đảng trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng. Khi kiện toàn, phải chú ý mặt tổ chức bộ máy, đồng thời xác định cơ chế hoạt động của bộ máy Đảng từ trung ương đến cơ sở nhằm phát huy cao nhất vai trò nền tảng của tổ chức cơ sở đảng và vai trò quyết định của tổ chức lãnh đạo cao nhất trong xây dựng, rèn luyện Đảng về tổ chức.



Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh công bố Hiến pháp năm 1959, ngày 1/1/1960. (Ảnh: Tư liệu TTXVN)



Chiều 7/5/1954, lá cờ Quyết chiến-Quyết thắng của quân đội ta tung bay trên nóc hầm tướng De Castries. Chiến dịch Điện Biên Phủ hoàn toàn thắng lợi. (Ảnh: TTXVN)

Mặt khác, Người rất chú ý tới mối quan hệ giữa bộ máy và con người trong kiện toàn tổ chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt và người đứng đầu bộ máy.

Về đạo đức, Người cho rằng, đạo đức cách mạng là cái “gốc” của người cán bộ, đảng viên. Đạo đức của người cán bộ cách mạng được thể hiện trước hết ở chỗ: Luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết, trước hết, biết giải quyết đúng đắn giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

Đạo đức cách mạng là sống lành mạnh, trong sạch, không xa hoa, lãng phí, không hủ hoá, tham ô, không đặc quyền đặc lợi. “Đạo đức cách mạng là bất kì ở cương vị nào, bất kì làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội.”⁽⁵⁾

Về phương thức lãnh đạo, đây là yếu tố có quan hệ trực tiếp đến sự thành công hay thất bại của cách mạng, đến sức mạnh và sự tồn vong của Đảng.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh đạo phải biết lắng nghe, biết gom góp, so sánh ý kiến của quần chúng. Theo Người, trước hết phải học hỏi nhân dân, vì “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra.”⁽⁶⁾

Trong lãnh đạo, Người đòi hỏi phải thực hiện “liên hiệp người lãnh đạo với quần chúng,” lãnh đạo không phải ngồi trong phòng kín để viết khẩu hiệu, chỉ thị, suy nghĩ từ đầu óc, ý muốn chủ quan của mình rồi buộc vào cổ dân mà phải lắng nghe ý kiến của quần chúng, so sánh phân tích, sắp đặt thành hệ thống rồi giải thích cho dân chúng, đó là cách lãnh đạo cực kỳ tốt.

Bám sát quần chúng, bám sát thực tiễn, học hỏi quần chúng đề ra các quyết định lãnh đạo đó là ý thức, tư tưởng của Hồ Chí Minh và cũng là hoạt động thực tiễn cách mạng của Người.



Ngày 19/8/1945, cả Thủ đô ngập tràn cờ đỏ sao vàng. Hàng chục vạn người dân ở Hà Nội và các tỉnh lân cận theo các ngã đường kéo về quảng trường Nhà hát lớn Hà Nội dự cuộc mít tinh lớn chưa từng có của quần chúng cách mạng, hưởng ứng cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. (Ảnh: Tư liệu TTXVN)



Nghị quyết 15 tháng 1/1959 của Trung ương Đảng đã quyết định phát động quần chúng nhân dân, trước hết ở nông thôn, dùng đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, tiến hành khởi nghĩa vũ trang đập tan ách kìm kẹp của Mĩ-Diệm để giành quyền làm chủ. Trong ảnh: Nhân dân lao động Sài Gòn-Chợ Lớn biểu tình chống Mỹ. (Ảnh: Tư liệu TTXVN)

- Thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng

Trong xây dựng Đảng, xuất phát từ thực tiễn cụ thể ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện nghiêm túc và sáng tạo những nguyên tắc của chủ nghĩa Marx-Lenin.

Trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ - nguyên tắc quyết định sức mạnh của Đảng. Người đòi hỏi Đảng phải thực hiện đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tránh cho Đảng không rơi vào chủ quan, độc đoán, chuyên quyền, đưa đường lối của Đảng trở thành thực tiễn sinh động.

Trong sinh hoạt Đảng, Người đặt vấn đề phải thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình - một vũ khí làm cho Đảng trở nên trong sạch, vững mạnh. Đồng thời, Đảng phải thực hiện tốt nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh và tự giác, cũng như nguyên tắc đoàn kết

thống nhất trong Đảng, cán bộ đảng viên phải tự giác chấp hành kỷ luật của Đảng, phải “giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.”

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành cho lợi ích của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, Đảng không có lợi ích riêng mà chỉ có một lợi ích vì độc lập tự do của dân tộc, ấm no hạnh phúc của nhân dân mà phấn đấu hy sinh.

Bởi vậy, trong xây dựng Đảng, Người còn đòi hỏi Đảng phải thực hiện thường xuyên và làm tốt nguyên tắc quan hệ mật thiết với nhân dân: “giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi..., cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại.”⁽⁷⁾

- *Phải thực hiện thật tốt công tác kiểm tra của Đảng*

Và để Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, trong quá trình xây dựng, rèn luyện Đảng, Người đề ra phải thực hiện thật tốt công tác kiểm tra của Đảng. Theo Người, lãnh đạo mà không kiểm tra tức là không lãnh đạo. Kiểm tra tốt thì bao nhiêu ưu điểm, khuyết điểm, đều thấy rõ.

Bởi vậy, kiểm tra phải toàn diện và mọi sai lầm, khuyết điểm phải xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng Điều lệ của Đảng và luật pháp của Nhà nước. Công tác kiểm tra đòi hỏi người đi kiểm tra phải gương mẫu, có hiểu biết sâu rộng, vững vàng.

Công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh với dân tộc ta như non cao, biển rộng. Người đã gắn bó và hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng ta và dân tộc ta, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân cho đến hơi thở cuối cùng.

Người đã để lại cho chúng ta và các thế hệ mai sau một gia tài đồ sộ, một di sản hết sức quý báu. Đó là Tư tưởng Hồ Chí Minh, Thời đại Hồ Chí Minh và Tám gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.



Xe tăng của Lữ đoàn 203, Sư đoàn 304, Quân đoàn 2 tiến vào Dinh Độc Lập, trưa 30/4/1975, đánh dấu Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. (Ảnh: TTXVN)

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.267-268.

(2), (3), (4): Sđd, t.2, tr.268.

(5) Sđd, tập 10, tr.306.

(6) Sđd, t.5, tr.295

(7) Sđd, tập 5, tr.286.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM – NGƯỜI TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO MỌI THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Thực tiễn thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong công cuộc đổi mới đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (CNXH) không chỉ khẳng định Đảng ta là người mở đường và truyền cảm hứng cho khát vọng vươn lên của toàn dân tộc mà còn khẳng định Đảng ta là người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Ngày 3-2-1930 Đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN) ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước mà nhiều thế kỷ trước đó, mặc dù các phong trào yêu nước của nhân dân ta đã có sự phát triển mạnh mẽ và rộng khắp, nhưng các phong trào yêu nước ấy chưa tìm được đường lối cứu nước đúng đắn, chưa tìm được và cũng chưa có khả năng tập hợp lực lượng có đủ sức mạnh để đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giải phóng đất nước, giành độc lập cho dân tộc, tự do, dân chủ cho nhân dân.

Sự ra đời của Đảng CSVN không chỉ chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước mà còn khẳng định vai trò quyết định về sự lãnh đạo của Đảng CSVN đối với cách mạng Việt Nam trong 90 năm qua. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, muốn làm cách mạng thì “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”⁽¹⁾. Thực tiễn thắng lợi của nhân dân ta trong quá trình đấu tranh cách mạng, giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo của Đảng CSVN quang vinh trong 90 năm qua đã khẳng định: Đảng CSVN là người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.



Ảnh minh họa / dangcongsan.vn

dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quá trình tổ chức và lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh giành nhiều thắng lợi quan trọng:

Qua 15 năm lãnh đạo cách mạng (1930-1945), trải qua các cuộc đấu tranh gian khổ, hy sinh, với 3 cao trào cách mạng lớn (1930-1931, 1936-1939, 1939-1945), khi thời cơ đến, Đảng nhanh chóng chớp lấy, với tinh thần “Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”, Đảng ta đã phát động cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Với thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dân tộc ta đã giành lại nền độc lập sau hơn 80 năm bị thực dân đô hộ. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn Độc

lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa-nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Từ đây, dân tộc ta bước sang kỷ nguyên mới-kỷ nguyên độc lập, tự do, dân chủ nhân dân, tiến lên CNXH. Tiếp đến, Đảng lãnh đạo toàn dân tộc thực hiện cuộc kháng chiến trường kỳ suốt 30 năm và đã đi đến thắng lợi cuối cùng bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Thắng lợi của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng CSVN trong công cuộc đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc đã góp phần làm sáng tỏ một chân lý lớn của thời đại: “Trong thời đại ngày nay, khi các lực lượng cách mạng thế giới đang ở thế tiến công, một dân tộc đất không rộng, người không đông, song đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của một đảng Mác-Lênin có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, gương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH, lại được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN), các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới, thì hoàn toàn có thể đánh bại mọi thế lực đế quốc xâm lược, dù đó là tên đế quốc đầu sỏ”⁽²⁾.

Qua quá trình tiến hành công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam đã vượt qua những khó khăn, trở ngại, thu được những thành tựu quan trọng, đã nhanh chóng hoàn thành việc thống nhất đất nước về mọi mặt, đánh thắng các cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN, đã nỗ lực khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước ổn định sản xuất và đời sống của nhân dân. Đặc biệt, Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN trong thời kỳ mới.

Với đường lối đổi mới đúng đắn, sáng tạo, trên cơ sở lý luận Mác-Lênin, phù hợp với điều kiện cụ thể ở Việt Nam, nền kinh tế từng bước vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, quy mô và tiềm lực được nâng lên; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức hợp lý, từ năm 2013 dần phục hồi, năm sau cao hơn năm trước. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện 3 đột phá chiến lược được tập trung thực hiện bước đầu đạt kết quả tích cực. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế có bước phát triển. An sinh xã hội được quan tâm nhiều hơn và cơ bản được bảo đảm, đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Chính trị-xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững hòa bình, ổn định. Quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hiệu quả. Vị thế, uy tín của nước ta tiếp tục được nâng cao. Dân chủ XHCN và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được phát huy. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được chú trọng và đạt kết quả quan trọng.

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà Đảng ta đã tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta giành được trong công cuộc đổi mới đất nước đã góp phần khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, khẳng định vai trò và sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam. Đại hội XII của Đảng đã khẳng định: “Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 30 năm đổi mới khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên CNXH của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Thành tựu và những kinh nghiệm, bài học đúc kết từ thực tiễn tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để đất nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới”⁽³⁾.

Quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta, nhất là trước những khó khăn, thách thức, những vấn đề mới chưa có tiền lệ trong lịch sử, không tránh khỏi những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm, thậm chí có cả những sai lầm, nhưng Đảng ta đã sớm phát hiện ra

những hạn chế, yếu kém, sai lầm, khuyết điểm, kịp thời đề ra những biện pháp sửa chữa đúng đắn. Vì vậy, Đảng ta được nhân dân tin cậy, thừa nhận là người lãnh đạo chân chính, duy nhất, là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, là người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Lịch sử cách mạng Việt Nam cận đại, hiện đại đã chứng tỏ không có một tổ chức chính trị nào có thể thay thế được vai trò lãnh đạo của Đảng CSVN đối với cách mạng Việt Nam.

Đảng CSVN là người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam là nhờ Đảng luôn có đường lối đúng đắn, sáng tạo, dựa trên cơ sở lý luận Mác-Lênin, phù hợp với yêu cầu của lịch sử, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của lịch sử Việt Nam, của toàn dân tộc Việt Nam, của sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mỗi điều kiện, mỗi hoàn cảnh cụ thể. Thực tiễn cách mạng Việt Nam 90 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng đã chứng minh rằng, đường lối của Đảng chỉ đúng đắn khi Đảng nắm vững, vận dụng sáng tạo và phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra.

Đảng CSVN là lực lượng tiên tiến nhất của giai cấp và dân tộc, trung thành, kiên định với lợi ích của dân tộc, của nhân dân, luôn đi đầu, sẵn sàng hy sinh vì độc lập dân tộc và CNXH, vì tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, lợi ích của toàn dân tộc Việt Nam, lợi ích của nhân dân tiến bộ trên thế giới, Đảng không có lợi ích nào khác. Vì vậy, Đảng CSVN là lực lượng duy nhất có thể tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân đi theo để thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng. Đảng CSVN là người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam trên con đường đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đó là một thực tiễn lịch sử không ai có thể phủ nhận được.

Trong thời kỳ mới, trước yêu cầu mới của cuộc cách mạng XHCN ở Việt Nam, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực đang có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Tình hình trong nước, bên cạnh những thuận lợi, thời cơ mới, chúng ta cũng đang phải đối mặt với những khó khăn, thách thức mới. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu chống phá cách mạng nước ta với nhiều phương thức, thủ đoạn mới rất tinh vi, xảo quyệt. Trong đó, chúng ra sức tuyên truyền, xuyên tạc hòng hạ thấp và đi tới phủ nhận vai trò và sự lãnh đạo của Đảng CSVN đối với cách mạng Việt Nam. Trong những điều kiện đó, đòi hỏi phải tiếp tục khẳng định vai trò và sự lãnh đạo của Đảng CSVN đối với cách mạng Việt Nam. Khẳng định Đảng CSVN là lực lượng duy nhất có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong mọi thời kỳ lịch sử. Muốn vậy, phải chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; không ngừng nâng cao bản lĩnh, trí tuệ của Đảng để thực sự làm tròn sứ mệnh cao cả của mình trong thời kỳ mới.

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, tập 2, tr.289.

(2) ĐCSVN, Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 37, tr.489

(3) ĐCSVN, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, NXB Chính trị Quốc gia, H.2016, tr.16-17

Nguyễn Vĩnh Thắng // <https://www.qdnd.vn>

LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM (3/2/1930 - 3/2/2021)

Đảng Công sản Việt Nam ra đời ngày 3/2/1930, là sự kiện lịch sử cực kỳ trọng đại, một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta.



Hình có tính chất minh họa

Bối cảnh ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Các nước tư bản đế quốc vừa tăng cường bóc lột nhân dân lao động trong nước vừa xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm cho đời sống nhân dân lao động các nước trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các

dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới - thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc. Cách mạng Tháng Mười Nga đã nêu tấm gương sáng trong việc giải phóng các dân tộc bị áp bức.

Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) vào tháng 3/1919 đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tại Việt Nam, năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược và từng bước thiết lập bộ máy thống trị ở Việt Nam, biến một quốc gia phong kiến thành thuộc địa nửa phong kiến.

Về chính trị, thực dân Pháp áp đặt chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội và đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn; chia Việt Nam thành ba xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng. Thực dân Pháp câu kết với giai cấp địa chủ để bóc lột kinh tế và áp bức chính trị đối với nhân dân Việt Nam.

Về kinh tế, thực dân Pháp thực hiện chính sách bóc lột, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; đầu tư khai thác tài nguyên; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

Về văn hoá, thực dân Pháp thi hành triệt để chính sách văn hóa nô dịch, gây tâm lý tự ti, khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan. Mọi hoạt động yêu nước của nhân dân ta đều bị cấm đoán. Chúng tìm mọi cách bưng bít và ngăn chặn ảnh hưởng của nền văn hóa tiến bộ trên thế giới vào Việt Nam và thi hành chính sách ngu dân để dễ bề cai trị.

Dưới tác động của chính sách cai trị và chính sách kinh tế, văn hoá, giáo dục thực dân, xã hội Việt Nam đã diễn ra quá trình phân hoá sâu sắc. Giai cấp địa chủ câu kết với thực dân Pháp tăng cường bóc lột, áp bức nông dân. Tuy nhiên, trong nội bộ địa chủ Việt Nam lúc này có sự phân hoá. Một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, căm ghét chế độ thực dân đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau.

Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội Việt Nam, bị thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề. Tình cảnh bần cùng khốn khổ của giai cấp nông dân Việt Nam đã làm tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, tăng thêm ý chí cách mạng của họ trong cuộc đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống tự do.

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, đa số xuất thân từ giai cấp nông dân, có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân, bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột.

Giai cấp tư sản Việt Nam bị tư sản Pháp và tư sản người Hoa cạnh tranh chèn ép, do đó thế lực kinh tế và địa vị chính trị nhỏ bé và yếu ớt, có tinh thần dân tộc và yêu nước ở mức độ nhất định. Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam bao gồm học sinh, trí thức, những người làm nghề tự do... đời sống bấp bênh, dễ bị phá sản trở thành người vô sản, có lòng yêu nước, căm thù đế quốc, thực dân, có khả năng tiếp thu những tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài truyền vào.

Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam lúc này đều mang thân phận người dân mất nước và ở những mức độ khác nhau, đều bị thực dân áp bức, bóc lột. Vì vậy, trong xã hội Việt Nam, ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, đã nảy sinh mâu thuẫn vừa cơ bản vừa chủ yếu và ngày càng gay gắt trong đời sống dân tộc, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. Tính chất của xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa nửa phong kiến đang đặt ra hai yêu cầu: Một là, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân; Hai là, xoá bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân. Trong đó, chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các phong trào yêu nước của nhân dân ta chống thực dân Pháp diễn ra liên tục và sôi nổi nhưng đều không mang lại kết quả. Phong trào Cần Vương - phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến, do giai cấp phong kiến lãnh đạo đã chấm dứt ở cuối thế kỷ XIX với cuộc

khởi nghĩa của Phan Đình Phùng (năm 1896). Sang đầu thế kỷ XX, khuynh hướng này không còn là khuynh hướng tiêu biểu nữa. Phong trào nông dân, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài mấy chục năm cũng thất bại vào năm 1913. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại.

Các phong trào yêu nước từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc ta được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử. Nhưng do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.



Nguyễn Tất Thành tại Hội nghị Versailles, Pháp

Nguyễn Ái Quốc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 5/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Người đã đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã phát hiện

ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

Năm 1917, Người trở lại nước Pháp, đến Paris và năm 1919 gia nhập Đảng Xã hội Pháp.

Tháng 6/1919, thay mặt những người yêu nước Việt Nam, với tên gọi mới là Nguyễn Ái Quốc, Người gửi bản yêu sách 8 điểm tới Hội nghị Vécxây.

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc “Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin và từ tư tưởng đó, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (tháng 12/1920), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản do Lênin sáng lập) và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Đó là một sự kiện lịch sử trọng đại, không những Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến với lý luận cách mạng của thời đại là chủ nghĩa Mác-Lênin, mà còn đánh dấu bước chuyển quan trọng của con đường giải phóng dân tộc Việt Nam: muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.

Từ đây, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ đối với phong trào cộng sản quốc tế, Nguyễn Ái Quốc xúc tiến truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, vạch phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam và chuẩn bị điều kiện để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người nhấn mạnh: cách mạng muốn thành công phải có đảng cách mạng chân chính lãnh đạo; Đảng phải có hệ tư tưởng tiên tiến, cách mạng và khoa học dẫn đường, đó là hệ tư tưởng Mác-Lênin.

Người đã viết nhiều bài báo, tham gia nhiều tham luận tại các đại hội, hội nghị quốc tế, viết tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” và tổ chức ra các tờ báo Thanh niên, Công nông, Lính cách mệnh, Tiền phong, nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam. Năm 1927, Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản tác phẩm “Đường cách mệnh” (tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên). Đó là sự chuẩn bị về đường lối chính trị tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Người khẳng định, muốn thắng lợi thì cách mạng phải có một đảng lãnh đạo, Đảng có vững, cách mạng mới thành công cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy.

Trong thời gian này, Người cũng tập trung cho việc chuẩn bị về tổ chức và cán bộ. Người lập ra Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (năm 1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu (Trung Quốc) và gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (ở Liên Xô trước đây) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc) nhằm đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam.

Nhờ hoạt động không mệt mỏi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiên bối mà những điều kiện thành lập Đảng ngày càng chín muồi.

Cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào cộng sản ở Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã chủ động tổ chức và chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng tại Hương Cảng, Trung Quốc từ ngày 6 tháng 1 đến ngày 7/2/1930.

Hội nghị đã quyết định hợp nhất các tổ chức Đảng (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản. Những văn kiện đó do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được Hội nghị hợp nhất Đảng thông qua là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Hội nghị thông qua lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến đồng bào, đồng chí trong cả nước nhân dịp thành lập Đảng.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như là một Đại hội thành lập Đảng. Những văn kiện được thông qua tại Hội nghị hợp nhất do Nguyễn Ái Quốc chủ trì chính là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã quyết nghị lấy ngày 3 tháng 2 dương lịch hằng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

Ý nghĩa của sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Hội nghị hợp nhất các tổ chức đảng cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất - Đảng Cộng sản Việt Nam - theo một đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kiện lịch sử cực kỳ trọng đại, một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta.

Sự ra đời của Đảng là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam, là sự kiện gắn liền với tên tuổi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

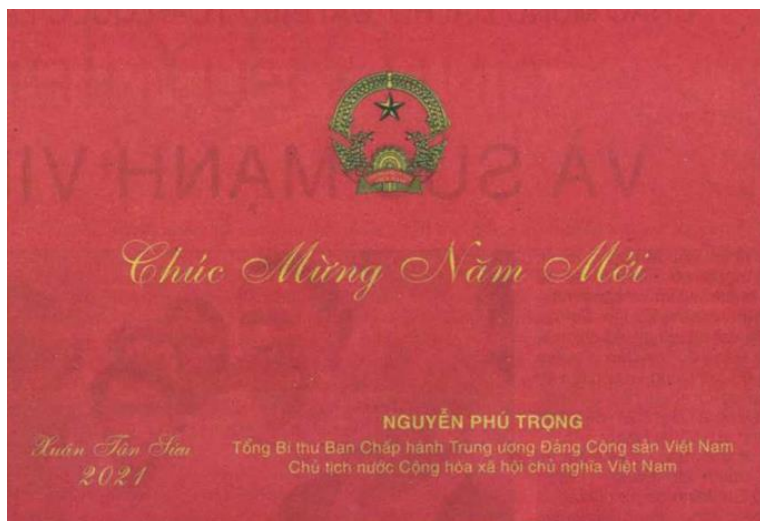
Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và việc ngay từ khi ra đời, Đảng đã có Cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường cách mạng là giải phóng dân tộc theo phương hướng cách mạng vô sản, chính là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam; giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng diễn ra đầu thế kỷ XX, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam. Chính đường lối này là cơ sở đảm bảo cho sự tập hợp lực lượng và sự đoàn kết, thống nhất của toàn dân tộc cùng chung tư tưởng và hành động để tiến hành cuộc cách mạng vĩ đại giành những thắng lợi to lớn sau này. Đây cũng là điều kiện cơ bản quyết định phương hướng phát triển, bước đi của cách mạng Việt Nam trong suốt 86 năm qua.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

BBT // <https://www.tuyengiaokontum.org.vn>

VIỆT NAM KHÁT VỌNG HÙNG CƯỜNG

Năm 2020 đã khép lại với sự thắng lợi toàn diện của Việt Nam trên hầu hết mọi mặt hoạt động. Mùa Xuân này, Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ bước vào kỳ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII trước sự đón đợi của toàn thể Đảng viên và Nhân dân cả nước, cùng với những hy vọng tốt đẹp về một tương lai sáng lạn phía trước. Bên cạnh đó, uy tín của Việt Nam cũng đang được nâng cao trên trường quốc tế khi đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch luân phiên của ASEAN và là Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc. Việt Nam còn là một trong những điểm sáng trong phòng chống đại dịch Covid-19 gắn với nền kinh tế tăng trưởng dương và sự ổn định chính trị... Tất cả những điều đó được xem là những tiền đề mới, mở ra những vận hội mới trên con đường hiện thực hóa khát vọng hùng cường của dân tộc Việt Nam.



Ý chí tự cường và lòng tự tôn dân tộc đã thấm đẫm trong mỗi con người Việt Nam, trở thành nguồn sáng, từng bước đưa dân tộc ta tiến đến đài vinh quang, sánh vai với các cường quốc năm châu. Từ một quốc gia chìm đắm trong vòng nô lệ, tỷ lệ mù chữ gần như tuyệt đối và phải chịu nạn đói mang tính hủy diệt năm 1945, Việt Nam đã trở thành quốc gia độc lập,

gắn với những chỉ số đáng nể trong phổ cập giáo dục và xuất khẩu lúa gạo hàng đầu thế giới. Những thành quả to lớn của đất nước hôm nay, đã được minh định qua thời gian và trở thành tài sản vô giá của sự đoàn kết, đồng lòng và tinh thần tự cường dân tộc... Chỉ trong một thời gian ngắn, bằng sự tâm huyết, dám nghĩ dám làm của các thế hệ lãnh đạo và người dân Việt Nam, nền kinh tế nước ta đã có những bước tiến vượt bậc cả về lượng và chất. Chỉ tính riêng trong năm 2020, khi đại dịch Covid-19 hoành hành, Việt Nam vẫn được Ngân hàng thế giới dự báo có mức tăng trưởng dương trên dưới 3%, trong khi thế giới tăng trưởng âm. Nhìn bao quát hơn, trong vòng 5 năm qua tổng sản phẩm trong nước (GDP) đã tăng 6,9 %, văn hóa, xã hội, giáo dục và thể thao cũng có những bước phát triển vượt bậc. Đặc biệt, GDP bình quân đầu người năm 2020 đạt khoảng 2.750 USD/người, gấp khoảng 1,3 lần so với năm 2015. Tỷ lệ tích lũy tài sản so với GDP theo giá hiện hành ước hết năm 2020 khoảng 26,7%. Cho thấy, Việt Nam chưa bao giờ ngừng

ngiht trong những nỗ lực hội nhập và phát triển kinh tế, bằng chính sức mạnh tự cường, biến nó trở thành đòn bẩy để Việt Nam hiện thực hóa khát vọng hùng cường.

Mở cửa nền kinh tế, bước vào sân chơi bình đẳng với các nước trên thế giới, Việt Nam đã tự thay đổi mình để phù hợp hơn với điều kiện thực tế. Phương châm “hòa nhập nhưng không hòa tan” đã giúp Việt Nam vừa giữ được bản sắc riêng vừa ghi điểm trong sự phát triển hài hòa giữa kinh tế - văn hóa và an sinh xã hội trở thành quốc gia hình mẫu với nhiều chỉ số được xem là đáng mơ ước đối với nhiều quốc gia trên thế giới.

Bên cạnh ý chí tự cường để không ngừng lớn mạnh, cuộc đấu tranh làm trong sạch nội bộ Đảng và hệ thống chính trị cũng được đẩy mạnh với quyết tâm thà chịu đau “kỷ luật một người để cứu muôn người”, Đảng, Chính phủ đã tạo nên những bước chuyển tích cực bằng việc tự làm mới mình, trở thành “Chính phủ hành động, liêm chính và kiến tạo”. Xung lực mới đã lan tỏa đến từng cấp, ngành, địa phương và từng người dân, giúp cho bản lĩnh Việt Nam, trí tuệ Việt Nam từ chỗ định hình bước lên định vị một Việt Nam trên trường quốc tế khi trở thành Chủ tịch luân phiên của ASEAN và là ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc với số phiếu ủng hộ gần như tuyệt đối. Đúng như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay...”*

*

Bước sang năm 2021, thế giới còn nguyên những khó khăn khi phải đối mặt với bài toán về tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư quốc tế tiếp tục xu hướng giảm do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 đang có tác động mạnh đến Việt Nam, buộc Chính phủ phải có những bước đi cụ thể, tận dụng thời cơ để biến thách thức thành cơ hội cho sự phát triển.

Với quyết tâm nêu cao tinh thần cảnh giác, “chống dịch như chống giặc”, bên cạnh việc ngăn chặn và dập tắt dịch Covid-19 lây lan trong cộng đồng, còn là quyết tâm đẩy nhanh quá trình nghiên cứu và bào chế vacxin mang thương hiệu Việt Nam. Theo dự kiến, đến hết năm 2021 (nếu thuận lợi) sẽ có vacxin tiêm chủng cho toàn dân, đưa Việt Nam trở thành một trong 50 quốc gia trên thế giới có thể tự sản xuất được vacxin phòng chống Covid-19. Bên cạnh việc chăm lo sức khỏe cho toàn dân, sức khỏe nền kinh tế cũng chưa bao giờ lơ lửng. Chính phủ đã đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp, thậm chí là quốc gia khởi nghiệp, giúp hình thành và phát triển một số tập đoàn kinh tế tư nhân, ứng dụng khoa học, công nghệ, có thương hiệu và năng lực cạnh tranh trong nước, khu vực và quốc tế. Cơ quan quản lý nhà nước cũng thường xuyên đối thoại, lắng nghe ý kiến cộng đồng doanh nghiệp và người dân để có phản ứng chính sách kịp thời, giải quyết ngay và dứt điểm những vướng mắc, bất cập của môi trường đầu tư, kinh doanh, các chính

Thư viên tình Bình Thuận: 286 Trần Hưng Đạo – Phan Thiết – Bình Thuận

sách an sinh xã hội. Hoạt động trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có bước phát triển mạnh, từng bước tăng dần khả năng chống đỡ và sức đề kháng của nền kinh tế.

Dẫn lại lời nói của người xưa “muốn đi nhanh thì đi một mình, muốn đi xa hãy đi cùng nhau” Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc khẳng định Chính phủ sẽ làm hết sức mình để doanh nghiệp, người dân có thể yên tâm đầu tư, kinh doanh thông qua một thể chế an toàn, có sự điều chỉnh kịp thời hơn. Song song với đó là năng lực tổ chức chính sách, bộ máy thực thi công vụ bằng cả “Tâm và Tài” nhằm từng bước đạt cho bằng được mục tiêu trong phát triển đất nước hiện nay, cũng như tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, Chính phủ sẽ tiếp tục tập trung giải quyết 3 điểm nghẽn về thể chế, nguồn lực và hạ tầng để chuyển hóa thành 3 đột phá chiến lược thực sự phục vụ cho yêu cầu phát triển. Người đứng đầu Chính phủ cũng khẳng định, trong kỷ nguyên này phải nhấn mạnh hai yếu tố coi trọng như những mũi đột phá trong thời gian tới đó là khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát huy giá trị văn hóa tinh thần, khơi dậy ý chí khát vọng, tự hào của mỗi con người Việt Nam. Ba đột phá chiến lược và hai yếu tố quan trọng nói trên là 5 yếu tố giúp chúng ta vượt qua thách thức để lập nên những kỳ tích mới.

Cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đang bước những bước đầu tiên đầy quyết tâm, nhưng không kém phần thận trọng trước một giai đoạn mới của đất nước, đúng như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng khẳng định trong Bài viết trước thềm Đại hội XIII của Đảng “... Động lực và nguồn lực cho phát triển đất nước trong giai đoạn mới là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hoá, con người Việt Nam; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc được Đảng ta vận dụng sáng tạo trong suốt 90 năm lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội; có ý nghĩa cực kỳ quan trọng khi đất nước đang ở bước ngoặt có tính lịch sử, cần huy động những nguồn lực vật chất và tinh thần to lớn để tiếp tục bứt phá, vươn lên...”

Vị thế và tiềm lực của đất nước đã có, với hướng đi đúng đắn, hợp quy luật, cùng với đó là ý chí vươn lên mãnh liệt, tinh thần đổi mới sáng tạo và quyết tâm chính trị cao, Việt Nam nhất định sẽ lập nên kỳ tích phát triển mới, trong một vận hội mới.

Nguyễn Nam // Báo Văn nghệ Xuân

ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII DIỄN RA TỪ NGÀY 25/1-2/2/2021

Tại Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII họp từ ngày 14/12/2020 đến ngày 18/12/2020, Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc XIII của Đảng từ ngày 25/1/2021 đến ngày 2/2/2021, tại Thủ đô Hà Nội.



Hình ảnh tại Hội nghị lần thứ 14, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Để chuẩn bị cho Đại hội, đến nay, việc chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng đã hoàn thành theo đúng mục đích, yêu cầu, kế hoạch đề ra. Các văn kiện trình Đại hội XIII lần này không chỉ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng mà còn nhìn lại 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm

2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020; đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 (năm kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước); xác định mục tiêu, phương hướng đến năm 2030 (năm kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng); và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045 (năm kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Việc chuẩn bị dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần này đã được tiến hành rất công phu, bài bản, chu đáo, qua nhiều lần, nhiều vòng, từng bước hoàn thiện, có nhiều đổi mới, tiến bộ về chất so với trước; quán triệt sâu sắc nguyên tắc kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, giữa kiên định và đổi mới, giữa kế thừa và phát triển; trên cơ sở phát huy tối đa dân chủ, trân trọng lắng nghe ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, cán bộ, đảng viên và nhân dân; lựa chọn, chất lọc, tham khảo các đề xuất tâm huyết, trách nhiệm; kết tinh trí tuệ và sức sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Công tác chuẩn bị nhân sự được tiến hành thận trọng, bài bản, kỹ lưỡng. Từ cuối tháng 12/2018 đến tháng 9/2020, Bộ Chính trị đã 4 lần phê duyệt nhân sự quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII với tổng số 227 người.

Tính đến 20/8/2020, đã có 116 địa phương, cơ quan, đơn vị giới thiệu 119 Ủy viên Trung ương đương nhiệm (cả chính thức và dự khuyết) tái cử Trung ương khóa mới; 107 người lần đầu tham gia Ủy viên chính thức và 44 người tham gia Ủy viên dự khuyết Trung ương khóa XIII.

Tháng 7/2020, thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đã gửi thư đến các Ủy viên Trung ương khóa XII, đề nghị từng người đề xuất ý kiến về cá nhân mình và giới thiệu nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để thay thế mình.

Tiểu ban Nhân sự đã chỉ đạo 10 cơ quan chức năng, gồm: Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ, Ban cán sự đảng Kiểm toán Nhà nước, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội và Ban Thường vụ Thành ủy TP Hồ Chí Minh và địa phương liên quan thẩm định, kiểm tra, rà soát tiêu chuẩn, điều kiện đối với các nhân sự đã được giới thiệu (bao gồm nhân sự tái cử và nhân sự tham gia lần đầu).

Ngay sau Hội nghị Trung ương 13, căn cứ vào kế hoạch xây dựng phương án nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ý kiến phát hiện, giới thiệu của Ban Chấp hành Trung ương, kết quả thẩm định của các cơ quan chức năng và đề xuất của Tiểu ban Nhân sự, ngày 2/11, Bộ Chính trị đã xem xét, thảo luận và bỏ phiếu quyết định phê duyệt Quy hoạch Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII.

Tiểu ban Nhân sự và Bộ Chính trị đã chỉ đạo khẩn trương nghiên cứu, tổng kết công tác chuẩn bị nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư một số khóa gần đây (về tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, số lượng, cơ cấu, cách làm) và rút ra các bài học kinh nghiệm, làm cơ sở để xây dựng Đề án về phương hướng công tác nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII. Căn cứ vào tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới và thực tế đội ngũ cán bộ hiện có, Tiểu ban Nhân sự và Bộ Chính trị đã họp nhiều lần, xem xét một cách dân chủ, khách quan, toàn diện; rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng, bổ sung, hoàn chỉnh các phương án nhân sự theo đúng phương hướng, quy trình công tác nhân sự đã đề ra.

Tại Hội nghị lần thứ 14, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, bỏ phiếu biểu quyết với sự nhất trí rất cao nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII, bao gồm cả nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII tái cử và nhân sự lần đầu tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Ban Chấp hành Trung ương giao cho Bộ Chính trị và Tiểu ban Nhân sự tiếp tục xem xét, bổ sung, hoàn thiện các phương án nhân sự theo đúng Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và quy trình công tác nhân sự đã đề ra để báo cáo Ban Chấp hành Trung ương xem xét, quyết định tại Hội nghị Trung ương 15 sắp tới.

Cũng trong thời gian này, Tiểu Ban phục vụ Đại hội cũng đang gấp rút chuẩn bị công tác bảo đảm an ninh trật tự, phương án y tế phục vụ Đại hội XIII; việc mời báo chí dự đưa tin về Đại hội và một số nội dung liên quan công tác chuẩn bị Đại hội./.

Hiền Nguyễn // <https://dangcongsan.vn>

KỶ VỌNG ĐẠI HỘI XIII

CHỌN RA NGƯỜI XỨNG ĐÁNG NHẤT

Nhân dân kỳ vọng Đại hội XIII của Đảng sẽ chọn được những người thật sự xứng đáng trong những người xứng đáng.



Các đại biểu biểu quyết thông qua chương trình Hội nghị Trung ương 14 (khóa XII). Ảnh: VGP

Đảng Cộng sản Việt Nam đã qua 12 kỳ Đại hội, mỗi kỳ Đại hội Đảng đều để lại những dấu ấn đặc biệt và được các tầng lớp Nhân dân kỳ vọng, mong mỏi. Một không khí trước đại hội để nhận thấy nhất là người dân quan tâm và kỳ vọng những ai sẽ là các nhà lãnh đạo của Đảng, của đất nước trong giai đoạn mới. Việc người dân quan tâm đến

đại hội đảng, đến chính trị là một điều đáng mừng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”. Như vậy, có thể thấy cán bộ là vấn đề trọng yếu liên quan đến sự vững mạnh của Đảng, là một bộ phận chủ yếu hợp thành và có tính chất quyết định thắng lợi trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

Trong bối cảnh xây dựng đất nước hiện nay, đất nước đang rất cần một đội ngũ cán bộ đủ tài đức để xây dựng đất nước.

HỌC BÁC, TÌM NGƯỜI TÀI, ĐỨC LÀM VIỆC ÍCH NƯỚC LỢI DÂN

Còn nhớ, sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, để xây dựng một Nhà nước của dân, do dân và vì dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã tự tay viết Thông lệnh “Tìm người tài đức”. Thông lệnh này nêu rõ: “Nhà nước cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài”.

Người “tự nhận khuyết điểm” với những lời chân tình rằng, đã “nghe không đến, thấy không khắp”, khiến người tài đức chưa được biết tới: “Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài, có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó, tôi xin thừa nhận” và đề xuất: “Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết.

Báo cáo phải nói rõ: tên tuổi, nghề nghiệp, tài năng, nguyên vọng và chỗ ở của người đó. Hạn trong một tháng, các cơ quan địa phương phải báo cáo cho đủ”.

Trong cất nhắc và sử dụng cán bộ, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Lãnh đạo khéo, tài nhỏ có thể hóa ra tài to. Lãnh đạo không khéo, tài to cũng hóa ra tài nhỏ”.

Người thường căn dặn: “Người đời ai cũng có chỗ hay, chỗ dở. Ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người chữa chỗ dở. Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong đều tùy chỗ mà dùng được”..., “Cất nhắc cán bộ, phải vì công tác, tài năng, vì cổ động cho đồng chí khác thêm hăng hái. Như thế công việc nhất định chạy”. “Nếu vì lòng yêu ghét, vì thân thích, vì nể nang, nhất định không ai phục, mà gây nên mối lôi thôi trong Đảng. Như thế là có tội với Đảng, có tội với đồng bào”.

Nhờ tinh thần cầu hiền ấy mà đã có rất nhiều trí thức, quan lại nổi tiếng đã từ bỏ cuộc sống giàu sang để đi với cách mạng, với Nhân dân. Sau Cách mạng tháng Tám, Người đã mời cựu hoàng Bảo Đại làm cố vấn tối cao của chính phủ, mời cụ Huỳnh Thúc Kháng làm bộ trưởng Bộ Nội vụ (Bộ Nội vụ khi ấy bao hàm cả ngành công an). Bộ trưởng nắm ngành an ninh nhưng đồ tiến sỹ Nho học triều vua Thành Thái, lúc nào cũng chỉnh tề khăn đóng, áo dài.

Bộ trưởng Quốc phòng là một thanh niên 34 tuổi, tốt nghiệp cử nhân luật Hà Nội và cử nhân văn chương của Pháp, trước đó đã làm bộ trưởng Thanh niên chính phủ Trần Trọng Kim, đó là luật sư Phan Anh. Ông Võ Nguyên Giáp 37 tuổi, xuất thân là một giáo viên dạy sử được phong thăng lên đại tướng với giải thích rất... Hồ Chí Minh: “Đánh thắng đại tướng thì phong đại tướng”...

PHẢI CHỌN ĐƯỢC NHỮNG NGƯỜI THẬT SỰ XỨNG ĐÁNG

Đại hội Đảng, ngoài vấn đề xây dựng văn kiện về chính trị, tư tưởng, đường lối phát triển kinh tế, phát triển xã hội, chính sách quốc phòng, an ninh, ngoại giao thì có một vấn đề hết sức quan trọng đó là khâu tổ chức, nhân sự, con người. Cách mạng là sự nghiệp của Nhân dân, nhưng người lãnh đạo chủ chốt của các cấp cũng có vị trí vai trò quyết định đến sự tồn vong của Đảng và của chế độ và sự phát triển của đất nước.

Nghị quyết Trung ương 8 khóa XII đã đề ra một trong những nhiệm vụ và giải pháp rất quan trọng là: “Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, những người chạy chức, chạy quyền vào đội ngũ cán bộ cấp chiến lược”. Không để lọt những người “chạy chức, chạy quyền”. Thế nhưng, thế nào là người không “xứng đáng”?

Một người lãnh đạo thường trải qua nhiều quá trình hoạt động, nhiều cương vị khác nhau. Kết quả công tác của họ chính là thước đo đầu tiên và quan trọng nhất để đánh giá về người cán bộ ấy.

Một nhà lãnh đạo tận tâm, thật sự vì dân, vì nước là người luôn thao thức, đau đầu với vận mệnh của đất nước và số phận của dân tộc mình. Hiểu như vậy, họ sẽ gần dân hơn, hiểu dân hơn, thấu lòng dân hơn để không vội vã ban hành, cho ra đời những chính sách không phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Họ sẽ không có “sân trước, sân sau”, không lợi dụng chức vụ để trục lợi, không để người thân lợi dụng uy tín của mình để sống xa hoa, lãng phí...

Đại hội XIII sẽ giới thiệu và lựa chọn các cán bộ xứng đáng vào Trung ương, đây có thể xem là “bộ óc” của Đảng, là đội ngũ tinh hoa nhất của Đảng và đất nước. Tất cả các cán bộ được lựa chọn vào Trung ương sau đại hội sẽ được giới thiệu để nắm các cương vị trọng trách của đất nước, đó chính là điều mà Nhân dân kỳ vọng và mong mỏi họ thật sự phải là những người tận tâm, tận lực, vì nước, vì dân. Vậy nên, chắc hẳn Nhân dân kỳ vọng cần phải có những cơ chế đặc biệt để lựa chọn được những người thật sự xứng đáng trong những người xứng đáng.

Trong rất nhiều những kỳ vọng vào Đại hội XIII của Đảng, kỳ vọng vào việc lựa chọn được một đội ngũ cán bộ lãnh đạo thật sự xứng đáng đó là một sự kỳ vọng lớn lao.

SỢ NHẤT LÀ NGƯỜI "KHÔNG CHỊU SỬA CHỮA SAI LẦM VÀ KHUYẾT ĐIỂM"

Trong đánh giá, sử dụng cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất công bằng, nhân văn và độ lượng. Người tin yêu những người thực sự “dĩ công vi thượng”; Người nghiêm khắc với những sai lầm của cán bộ, đảng viên. Người độ lượng với những người không may vướng phải sai lầm, khuyết điểm.

Sinh thời, Người thường căn dặn: Các cấp ủy Đảng, các cơ quan phụ trách, sử dụng cán bộ phải tạo ra môi trường “khiến cho cán bộ cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến”, “có gan phụ trách, có gan làm việc”; “Khi đã trao cho họ phải hoàn toàn tin họ. Không nên sớm ra lệnh này, trưa đổi lệnh khác”.

Đảng phải thương yêu cán bộ nhưng thương yêu không phải là vỗ về, nuông chiều, phó mặc, mà “thương yêu là giúp họ học tập thêm, tiến bộ thêm”, là “hể thấy khuyết điểm là giúp họ sửa chữa ngay để vun trồng cái thói có gan phụ trách, cả gan làm việc của họ”.

Người thường căn dặn, đã làm con người, phạm ai cũng có sai lầm, khuyết điểm và “Người ở đời, ai cũng có chỗ tốt và chỗ xấu. Người cũng chỉ rõ, chúng ta không sợ sai lầm, bởi “có làm việc thì có sai lầm” nhưng cái sợ nhất là sợ những người “không chịu sửa chữa sai lầm và khuyết điểm” và sợ những người lãnh đạo không biết tìm cách đúng để giúp cán bộ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm.

Một nhà lãnh đạo tận tâm, thật sự vì dân, vì nước là người luôn thao thức, đau đầu với vận mệnh của đất nước và số phận của dân tộc mình.

Vũ Trung Kiên // Báo Xuân Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Thư viên tình Bình Thuận: 286 Trần Hưng Đạo – Phan Thiết – Bình Thuận

“TÔI MONG ĐẢNG SÁNG SUỐT LỰA CHỌN...”

Đại hội đảng lần thứ XIII diễn ra khi đất nước đang bước vào một mùa xuân mới - Xuân Tân Sửu với những dấu ấn nổi bật của nhiệm kỳ khóa XII và nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 35 năm đổi mới. Từ sau Đại hội XII của Đảng đến nay, ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, ban Bí thư đặc biệt quan tâm, coi trọng xây dựng chính đồn Đảng, đặc biệt là công tác cán bộ. Đón chào xuân mới, phóng viên chuyên đề an ninh thế giới có cuộc trò chuyện với ông Vũ Quốc Hùng, nguyên phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Trung ương.



PV: Thưa ông! Trong nhiều bài phát biểu, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng khẳng định đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Vậy Đại hội XIII này so với các kỳ đại hội trước có khác nhau nhiều không?

Ông Vũ Quốc Hùng: Tôi đã được học Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng năm 1960. Khi đó tôi là học sinh phổ thông trung học. Nói vậy để bạn biết là tôi đã được chứng kiến, được biết đến nhiều đại hội. Tôi được dự Đại hội VI, đến Đại hội VII thì được

bầu vào Trung ương Đảng. Đại hội VIII, IX được dự với tư cách là ủy viên Trung ương Đảng. Sau Đại hội X thì tôi nghỉ hưu. Với thời gian tôi được trưởng thành, được chứng kiến quá trình phát triển của Đảng và thấy rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước tiếp tục đi lên nhưng cũng có nhiều vấn đề khó khăn hơn. Khi chiến tranh kết thúc, chúng tôi nghĩ rằng đất nước đã thống nhất, thắng lợi rồi, hòa bình rồi thì chỉ cần ăn rau cũng thấy sung sướng. Và thật đáng mừng, đất nước ta ngày càng phát triển, Nhân dân có đời sống tốt hơn. Tôi tán thành câu nói của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ như ngày

hôm nay”. Đặc biệt, những lúc khó khăn nhất đã thể hiện được sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý của Nhà nước năng động, sự hưởng ứng của Nhân dân. Qua đại dịch COVID-19 và thiên tai gần đây thể hiện rõ điều đó, cả nước đã đi lên vững chắc.

Đất nước phát triển dưới sự lãnh đạo của một đảng duy nhất. Bởi vậy tôi nghĩ đại hội tới đây có ý nghĩa lịch sử rất to lớn. Đất nước đã trải qua giai đoạn xây dựng sau đổi mới hơn 30 năm rồi. Nhưng, đại hội tới đây, bên cạnh những thuận lợi (hay thời cơ) thì vẫn có nhiều khó khăn và thách thức. Trách nhiệm của Đảng là đưa đất nước phát triển, đi lên, không để sai lầm, khuyết điểm nào cản trở sự phát triển của đất nước. Lãnh đạo phải toàn diện, nhiều lĩnh vực, nhất là lĩnh vực mới, đặc biệt là vấn đề kiến thiết, xây dựng đất nước.

Đại hội XIII với nhiệm vụ, có thể gọi là sứ mệnh đặc biệt là ngoài việc xây dựng định hướng cho 5 năm tới như các đại hội khác thì sẽ xây dựng định hướng tới năm 2030 và 2045 (năm kỉ niệm 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước). Cách đặt vấn đề, tư duy như thế cũng là tư duy mới, tức là nhìn xa trông rộng để từ đó thấy con đường đi phải thế nào. Đây cũng là điểm mới. Thế nhưng, quan trọng nhất là tổ chức thực hiện.



Ông Vũ Quốc Hùng, Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra trung ương trao đổi cùng phóng viên chuyên đề an ninh thế giới.

PV: Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”. Đảng ta cũng xác định rõ điều này. Theo ông, trong công tác cán bộ hiện nay còn tồn tại vấn đề gì cần khắc phục?

Ông Vũ Quốc Hùng: Tôi thấy trong các nghị quyết của Đảng, nhất là đồng chí Tổng Bí thư nhắc nhiều đến công tác cán bộ, công tác nhân sự. Nhưng, làm thế nào để chọn được cán bộ có đức có tài lại là cả một vấn đề. Vừa rồi đại hội các cấp đã có tổng kết, cho thấy những thành tựu đạt được qua kỳ đại hội này là đáng mừng, tuy nhiên còn nhiều vấn đề tồn tại mà đáng sợ nhất là chủ nghĩa cá nhân. Trong nhiều bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đều nhấn mạnh cần phải loại trừ chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm... Chủ nghĩa cá nhân có muôn hình vạn trạng, nhiều người vụ lợi, muốn giành chức và quyền, kéo bè kéo cánh, mất cả lý tưởng. Nên, vừa rồi, các văn bản của Đảng và những bài phát biểu của

Tổng Bí thư đều kêu gọi sự thức tỉnh của những đảng viên, những cán bộ bấy lâu nay say sưa với thành tích, chạy chọt.

Chúng ta có thể nhận diện những khuyết điểm của cán bộ đảng viên qua 27 biểu hiện đã được Trung ương Đảng chỉ ra trong Nghị quyết 4 Khóa XII, nó như một cuốn cẩm nang. Tôi không có điều kiện để dự những cuộc kiểm điểm hay kiểm tra xem trong những kiểm điểm vừa rồi, các cá nhân, những lãnh đạo các cấp đã tự giác, tự nguyện, thành thật đối chiếu, dám chỉ ra và tự nhận thấy những vấn đề mà mình có liên quan đến 27 biểu hiện hay không. Có dám chỉ ra những người đồng chí của mình, người thân của mình có biểu hiện gì cần lưu ý mà Đảng chỉ ra. Qua phương tiện thông tin đại chúng và dư luận, tôi thấy tự phê bình và phê bình nơi này nơi khác còn mang tính hình thức, chưa được như Đảng yêu cầu, nên chưa sàng lọc được. Thực tế trong dư luận thấy nhiều nơi chưa đi sâu vào nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu.

PV: Nhìn từ công tác xử lý cán bộ vừa qua thấy rằng, trong lựa chọn cán bộ, có thể lúc đầu được coi là lựa chọn đúng nhưng sau đó lại thành sai? Vậy là lỗi do tự bản thân cán bộ đảng viên đó hay do công tác kiểm tra, giám sát, thưa ông?

Ông Vũ Quốc Hùng: Trong công tác cán bộ có mấy loại thế này. Loại thứ nhất là chọn đã sai rồi. Đó là chọn những phần tử cơ hội, chạy chọt, vị trí không tương xứng với người đó, tức là chọn nhầm hoặc để những kẻ đó lọt lưới. Loại này cương quyết phải loại bỏ. Loại thứ hai là có những người khi chọn cũng đủ tiêu chí, tiêu chuẩn nhưng khi ở cương vị mới, quá trình tiếp xúc với quyền lực và tiền thì bắt đầu tha hóa dần. Lỗi cũng có phần do chọn cán bộ nhưng cũng có phần do cuộc sống tạo nên, vì những người này chưa có bản lĩnh. Còn những người được tôi luyện, có bản lĩnh thì dù thế nào cũng không sợ, không thay đổi, dù gian khó cũng không bị mua chuộc. Thế nên không phải ngẫu nhiên mà trong Hội nghị tổng kết công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhắc lại câu nói của nhân vật Pavel Korsaghin trong cuốn sách gối đầu giường của thanh niên thế hệ chống Mỹ - “Thép đã tôi thế đấy” của nhà văn Ostrovsky: “Thép đã tôi trong lửa đỏ và nước lạnh, lúc đó thép trở nên không hề biết sợ”. Hay đồng chí cũng nói đến bản lĩnh, dũng khí để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nói như Pavel “Không hề biết sợ”, “Cái quý nhất của con người là cuộc sống và danh dự sống...” mà thế hệ thanh niên thời Đặng Thùy Trâm đã sống, chiến đấu với lí tưởng đó.

PV: Chúng ta đã đặt vấn đề về xây dựng Đảng từ rất lâu rồi. Tại Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) Khóa VIII năm 1999, Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định phải tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình, xuất phát từ một số yếu kém của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có sự suy thoái về tư tưởng chính trị, tình trạng tham nhũng,

Thư viên tỉnh Bình Thuận: 286 Trần Hưng Đạo – Phan Thiết – Bình Thuận

lãnh phí... Tiếp theo, Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI, XII cũng chỉ rõ hơn nữa. Thế nhưng, trong nhiệm kỳ XII có tới 113 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý bị thi hành kỉ luật, thậm chí bị xử lý hình sự. Vậy ông đánh giá thế nào về hiện tượng trên?

Ông Vũ Quốc Hùng: Thời gian qua nhiều đại án được đưa ra xét xử, trong đó có cán bộ cấp cao, thể hiện quyết tâm chống tham nhũng, làm trong sạch bộ máy của Đảng. Nhưng, đây cũng là điều đau xót mà không thể không nói đến nguyên nhân từ việc chọn nhầm cán bộ, đặt họ vào vị trí không tương xứng. Danh dự của họ đã đau đớn rồi nhưng danh dự của Đảng còn đau đớn hơn. Tại sao chỉ trong một nhiệm kỳ có nhiều cán bộ cao cấp bị kỉ luật đến thế? Họ công tác ở nhiều lĩnh vực, thậm chí ở các ngành như Công an, Quân đội, những vùng thiêng liêng, những vùng phải giữ cho thật trong sáng, trong sạch vì đó là những lực lượng chiến đấu, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ Nhân dân. Đây là hậu quả của sự lãnh đạo quản lý sự kiểm tra, giám sát của cấp ủy không tốt chứ không chỉ đơn thuần là của ủy ban kiểm tra các cấp

Nhiều văn bản, chỉ đạo của Đảng về trách nhiệm nêu gương tự soi, tự sửa, xử lý đảng viên vi phạm... khi đưa vào cuộc sống thì lại nằm trong tủ, nhiều người không nghiên cứu kĩ. Các đồng chí thử xem một đảng viên một năm mấy lần đọc Điều lệ Đảng? Đó là thực tế ít được nhắc đến nhưng rất quan trọng. Đảng viên phải dành thời gian đọc Điều lệ Đảng và nhiều văn bản quan trọng khác. Đọc xong phải suy ngẫm, phải tự soi vào mình, nhất là người đứng đầu, bí thư chi bộ, bí thư đảng ủy, rồi truyền lại cho chi ủy viên, đảng ủy viên...

Tuy nhiên, tôi cũng phải nhắc lại, việc xử lý cán bộ trong nhiệm kỳ qua chính là thành công của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng. Đây là một trong những tiền đề thuận lợi cho công tác tổ chức đại hội.

PV: Câu hỏi cuối cùng, ông gửi gắm điều gì với Đại hội XIII của Đảng?

Ông Vũ Quốc Hùng: Tôi mong Đại hội sáng suốt bầu ra Ban Chấp hành Trung ương là những đồng chí tinh hoa, ưu tú của Đảng, của Nhân dân. Có vậy thì đảng viên, Nhân dân mới yên tâm, tin tưởng.

PV: Xin cảm ơn ông và chúc ông cùng gia đình năm mới sức khỏe, hạnh phúc!

Việt Hà // Báo Xuân An ninh Thế giới

THÔNG CÁO BÁO CHÍ VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ – XÃ HỘI QUÝ IV VÀ NĂM 2020

BỐI CẢNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

Kinh tế – xã hội năm 2020 của nước ta diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua. Tuy nhiên, trong những tháng cuối năm, khi phần lớn các nền kinh tế tái khởi động sau phong tỏa do dịch Covid-19, dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới có những dấu hiệu khả quan hơn^[1]. Thương mại toàn cầu, giá cả hàng hóa đang dần được phục hồi, thị trường chứng khoán toàn cầu tăng mạnh trong tháng 11 và tháng 12 nhờ tín hiệu tích cực từ sản xuất và hiệu quả của vắc-xin phòng Covid-19. Những nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Cộng đồng chung châu Âu tuy vẫn đối mặt với nhiều khó khăn nhưng đã có xu hướng phục hồi trong những tháng cuối năm 2020 và dự báo tăng trưởng khả quan hơn trong năm 2021^[2]. Trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực năm 2019, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Bên cạnh đó, hạn hán, xâm nhập mặn, mưa, lũ ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng và đời sống nhân dân.

Trước tình hình đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp vừa phòng chống dịch, bảo đảm sức khỏe người dân, vừa phòng chống suy giảm kinh tế và giữ vững ổn định xã hội, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2020. Nhờ đó, tình hình kinh tế – xã hội quý IV và cả năm 2020 tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 ước tính tăng 2,91% so với năm trước, tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020^[3] nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới.

GDP quý IV/2020 ước tính tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của quý IV các năm trong giai đoạn 2011-2020^[4]. Dịch Covid-19 được kiểm soát chặt chẽ, nền kinh tế từng bước hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường mới, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU có hiệu lực từ ngày 01/8/2020 đã tạo động lực cho nền kinh tế nên GDP quý IV/2020 tăng trưởng khởi sắc so với quý III/2020, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,69% so với cùng kỳ năm trước; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,60%; khu vực dịch vụ tăng 4,29%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,07%. Về sử dụng GDP quý IV/2020, tiêu dùng cuối cùng tăng 1,48% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 5,29%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,25%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,83%.

GDP năm 2020 tăng 2,91% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%) trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội là thành công lớn của Việt Nam. Điều này cho thấy tính đúng đắn trong chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh và sự quyết tâm, đồng lòng của toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực, cố gắng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả mục tiêu “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, đóng góp 13,5% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53%; khu vực dịch vụ tăng 2,34%, đóng góp 33,5%.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, sản lượng của một số cây lâu năm, sản phẩm chăn nuôi chủ yếu và sản lượng tôm năm 2020 tăng khá nên tốc độ tăng của khu vực này đạt cao hơn năm 2019. Trong đó, ngành nông nghiệp tăng 2,55%, chỉ thấp hơn mức tăng của các năm 2011, năm 2012 và năm 2018 trong giai đoạn 2011-2020^[5], đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 2,82% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,02 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 3,08%, cao hơn mức tăng 2,8% của năm 2015 và năm 2016 trong giai đoạn 2011-2020^[6], đóng góp 0,1 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp năm 2020 tăng 3,36% so với năm trước^[7], đóng góp 1,12 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo đóng vai trò chủ chốt dẫn dắt tăng trưởng của nền kinh tế với mức tăng 5,82%^[8], đóng góp 1,25 điểm phần trăm; sản xuất và phân phối điện tăng 3,92%, đóng góp 0,19 điểm phần trăm; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,51%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; khai khoáng giảm 5,62% (do sản lượng khai thác dầu thô giảm 12,6% và khí đốt tự nhiên giảm 11,5%), làm giảm

0,36 điểm phần trăm trong mức tăng chung. Ngành xây dựng tăng 6,76%, cao hơn tốc độ tăng của các năm 2011, năm 2012 và năm 2013 trong giai đoạn 2011-2020^[9], đóng góp 0,5 điểm phần trăm.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại và dịch vụ. Khu vực dịch vụ trong năm 2020 đạt mức tăng thấp nhất của các năm 2011-2020^[10]. Đóng góp của một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của năm 2020 như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 5,53% so với năm trước, đóng góp 0,61 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,87%, đóng góp 0,46 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi giảm 1,88%, làm giảm 0,06 điểm phần trăm; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 14,68%, làm giảm 0,62 điểm phần trăm.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2020, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,85%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,72%; khu vực dịch vụ chiếm 41,63%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,8% (Cơ cấu tương ứng của năm 2019 là: 13,96%; 34,49%; 41,64%; 9,91%).

Về sử dụng GDP năm 2020, tiêu dùng cuối cùng tăng 1,06% so với năm 2019; tích lũy tài sản tăng 4,12%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 4,97%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 3,33%.

Về chất lượng tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2020 ước tính đạt 117,9 triệu đồng/lao động (tương đương 5.081 USD/lao động, tăng 290 USD so với năm 2019^[11]); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 5,4% do trình độ của người lao động ngày càng được nâng cao. Chỉ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (Hệ số ICOR) giảm từ 6,42 năm 2016 xuống 6,11 năm 2017; 5,98 năm 2018 và 6,08 năm 2019. Bình quân giai đoạn 2016-2019, hệ số ICOR đạt 6,13, thấp hơn so với hệ số 6,25 của giai đoạn 2011-2015. Riêng năm 2020, do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế bị đình trệ, các dự án công trình hoàn thành đưa vào sử dụng chưa phát huy được năng lực nên ICOR năm 2020 đạt 14,28; bình quân giai đoạn 2016-2020 hệ số ICOR đạt 7,04.

2. Sản xuất nông, lâm, nghiệp và thủy sản năm 2020 gặp nhiều khó khăn do tác động của hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt; dịch Covid-19 diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu và tiêu thụ nông sản. Trước những khó khăn đó, ngành Nông nghiệp đã có nhiều giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả nên năng suất các loại cây trồng đạt khá, lúa các vụ được mùa, được giá; sản lượng các loại cây lâu năm có mức tăng trưởng khá; chăn nuôi gia cầm phát triển tốt; đàn lợn đang dần khôi phục. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã thể hiện vai trò bộ đỡ của nền kinh tế trong lúc khó khăn, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu, là cơ sở quan trọng để thực hiện an sinh, an dân trong đại dịch.

Thư viên tỉnh Bình Thuận: 286 Trần Hưng Đạo – Phan Thiết – Bình Thuận

a) Nông nghiệp

Diện tích lúa năm 2020 ước tính đạt 7,28 triệu ha, giảm 192 nghìn ha so với năm trước do chuyển đổi cơ cấu sản xuất và mục đích sử dụng đất; năng suất lúa ước tính đạt 58,7 tạ/ha, tăng 0,5 tạ/ha, do diện tích gieo trồng giảm nên sản lượng lúa ước tính đạt 42,69 triệu tấn, giảm 806,6 nghìn tấn.

Vụ đông xuân năm nay cả nước gieo cấy được 3.024,1 nghìn ha, giảm 100,3 nghìn ha so với năm 2019; năng suất 65,7 tạ/ha, tăng 0,2 tạ/ha; sản lượng đạt 19,9 triệu tấn, giảm 593,5 nghìn tấn.

Diện tích gieo trồng lúa hè thu cả nước năm nay đạt 1.945,1 nghìn ha, giảm 64,5 nghìn ha; năng suất đạt 55,2 tạ/ha, tăng 0,7 tạ/ha; sản lượng đạt 10,74 triệu tấn, giảm 205,4 nghìn tấn.

Diện tích gieo trồng lúa thu đông ước tính đạt 724 nghìn ha, giảm 0,2 nghìn ha; năng suất đạt 55,1 tạ/ha, tăng 0,2 tạ/ha; sản lượng ước tính đạt 3,99 triệu tấn, tăng 15,1 nghìn tấn.

Diện tích gieo cấy lúa mùa cả nước đạt 1.584,6 nghìn ha, giảm 27 nghìn ha; năng suất đạt 51 tạ/ha, tăng 0,7 tạ/ha; sản lượng đạt 8,08 triệu tấn, giảm 20,7 nghìn tấn.

Kết quả sản xuất hoa màu và một số cây hằng năm: Sản lượng ngô đạt 4,59 triệu tấn, giảm 140,3 nghìn tấn so với năm 2019 do diện tích gieo trồng giảm 43 nghìn ha; khoai lang đạt 1,37 triệu tấn, giảm 57,5 nghìn tấn (diện tích giảm 7,8 nghìn ha); mía đạt 11,88 triệu tấn, giảm 3,44 triệu tấn (diện tích giảm 45,3 nghìn ha); sắn đạt 10,49 triệu tấn, tăng 313 nghìn tấn (diện tích tăng 4,8 nghìn ha); lạc đạt 425,5 nghìn tấn, giảm 17,1 nghìn tấn (diện tích giảm 7,3 nghìn ha); đậu tương đạt 65,7 nghìn tấn, giảm 11,6 nghìn tấn (diện tích giảm 7,8 nghìn ha); sản lượng rau các loại đạt 18,33 triệu tấn, tăng 339,1 nghìn tấn (diện tích tăng 7,8 nghìn ha).

Diện tích trồng cây công nghiệp đạt 2.179,9 nghìn ha, giảm 0,6% so với năm 2019, trong đó: Cao su diện tích đạt 926 nghìn ha, giảm 1,7%, sản lượng đạt 1.221,6 nghìn tấn, tăng 3,3%; hồ tiêu diện tích đạt 131,8 nghìn ha, giảm 6%, sản lượng đạt 268,5 nghìn tấn, tăng 1,4%; cà phê diện tích đạt 695,5 nghìn ha, tăng 0,8%, sản lượng đạt 1.742,8 nghìn tấn, tăng 3,3%; điều diện tích đạt 302,4 nghìn ha, tăng 1,9%, sản lượng đạt 339,7 nghìn tấn, tăng 18,8%; chè diện tích đạt 124 nghìn ha, tăng 0,6%, sản lượng chè búp đạt 1.043,4 nghìn tấn, tăng 2,5%. Nhóm cây ăn quả đạt sản lượng thu hoạch khá ở hầu hết các loại cây do có thị trường tiêu thụ ổn định. Sản lượng cam đạt 1.070,6 nghìn tấn, tăng 8% so với năm trước; bưởi đạt 903,2 nghìn tấn, tăng 10,2%; xoài đạt 893,2 nghìn tấn, tăng 6,5%; thanh long đạt 1.363,8 nghìn tấn, tăng 9,1%; vải đạt 311,2 nghìn tấn, tăng 15,6%; nhãn đạt 589,2 nghìn tấn, tăng 11,6%; dứa đạt 723,7 nghìn tấn, tăng 2,2%.

Ước tính tháng 12/2020, tổng số trâu cả nước giảm 2,2% so với cùng thời điểm năm trước; tổng số bò tăng 2,5%; tổng số lợn tăng 17%; tổng số gia cầm tăng 6%. Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng đạt 95,8 nghìn tấn, tăng 1,4% so với năm trước; thịt bò hơi xuất chuồng đạt 371,5 nghìn tấn, tăng 4,6%; thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 3.474,9 nghìn tấn, tăng 4,4%; thịt gia cầm hơi xuất chuồng đạt 1.453,7 nghìn tấn, tăng 11,6%. Sản lượng trứng gia cầm đạt 14,7 tỷ quả, tăng 10,5%. Sản lượng sữa bò tươi đạt 1.086,3 nghìn tấn, tăng 10,2%.

b) Lâm nghiệp

Năm 2020, diện tích rừng trồng mới tập trung của cả nước ước tính đạt 260,5 nghìn ha, giảm 3,2% so với năm trước (quý IV/2020 đạt 91 nghìn ha, giảm 4,2%); số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 94,6 triệu cây, giảm 1,6% (quý IV đạt 28,1 triệu cây, giảm 2,1%); sản lượng gỗ khai thác đạt 16,9 triệu m³, tăng 3,7% (quý IV đạt 4.800 nghìn m³, tăng 7,3%); sản lượng củi khai thác đạt 18,9 triệu ste, giảm 1% (quý IV đạt 4,5 triệu ste, giảm 4,3%). Diện tích rừng bị thiệt hại là 1.464,3 ha, giảm 45,6% so với năm trước, trong đó diện tích rừng bị cháy là 645,3 ha, giảm 67,8%; diện tích rừng bị chặt phá là 819 ha, tăng 19,4%.

c) Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản năm 2020 ước tính đạt 8.423,1 nghìn tấn, tăng 1,8% so với năm trước (quý IV/2020 đạt 2.286,6 nghìn tấn, tăng 2,2%), bao gồm: Cá đạt 6.070,7 nghìn tấn, tăng 1,2%; tôm đạt 1.108,8 nghìn tấn, tăng 4,9%; thủy sản khác đạt 1.243,6 nghìn tấn, tăng 2,5%.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng năm nay ước tính đạt 4.559,2 nghìn tấn, tăng 1,5% so với năm trước (quý IV đạt 1.343,1 nghìn tấn, tăng 1,8%), bao gồm cá đạt 3.130,8 nghìn tấn, giảm 0,3%; tôm đạt 949,9 nghìn tấn, tăng 5,6%; thủy sản khác đạt 478,5 nghìn tấn, tăng 5,4%.

Sản lượng thủy sản khai thác năm 2020 ước tính đạt 3.863,9 nghìn tấn, tăng 2,3% so với năm trước (quý IV đạt 943,5 nghìn tấn, tăng 2,8%), trong đó sản lượng cá đạt 2.939,9 nghìn tấn, tăng 2,7%; tôm đạt 158,9 nghìn tấn, tăng 0,8%.

3. Dịch Covid-19 được kiểm soát tốt ở trong nước, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam và EU (EVFTA) được thực thi nên sản xuất công nghiệp trong quý IV/2020 có sự khởi sắc với tốc độ tăng giá trị tăng thêm đạt 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2020, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 3,36% so với năm 2019, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,82%, giữ vai trò chủ chốt dẫn dắt mức tăng trưởng chung của ngành công nghiệp và toàn nền kinh tế.

Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2020 ước tính tăng 3,36% so với năm trước (quý I tăng 5,1%; quý II tăng 1,1%; quý III tăng 2,34%; quý IV tăng 4,80%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,82%; ngành sản

xuất và phân phối điện tăng 3,92%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,51%; ngành khai khoáng giảm 5,62% do sản lượng khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2020 tăng 3,3% so với năm trước. Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 30/12/2020 tăng 25,3% so với cùng thời điểm năm trước (cùng thời điểm năm 2019 tăng 13,6%). Tỷ lệ tồn kho toàn ngành chế biến, chế tạo bình quân năm 2020 ở mức khá cao với 71,9% (năm 2019 là 68,8%).

4. Với sự quyết tâm, nỗ lực của Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp trước ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, tình hình đăng ký doanh nghiệp năm 2020 có những kết quả đáng ghi nhận. Trong năm 2020, cả nước có 134,9 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 2,3% so với năm trước nhưng có số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 16,6 tỷ đồng, tăng 32,3%. Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy doanh nghiệp lạc quan về tình hình sản xuất kinh doanh trong quý I/2021 với 81% doanh nghiệp đánh giá sẽ ổn định và tốt hơn so với quý IV/2020.

a) Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng 12/2020, cả nước có gần 10,7 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 356,8 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký là 73 nghìn lao động, giảm 18,4% về số doanh nghiệp, tăng 25,3% về vốn đăng ký và giảm 39% về số lao động so với tháng trước^[12]. Tính chung năm 2020, cả nước có 134,9 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là hơn 2.235,6 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 1.043 nghìn lao động, giảm 2,3% về số doanh nghiệp, tăng 29,2% về vốn đăng ký và giảm 16,9% về số lao động so với năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2020 đạt 16,6 tỷ đồng, tăng 32,3% so với năm trước. Nếu tính cả 3.341,9 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 39,5 nghìn doanh nghiệp đăng ký tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong năm nay là gần 5.577,6 nghìn tỷ đồng, tăng 39,3% so với năm trước. Bên cạnh đó, còn có 44,1 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 11,9% so với năm 2019, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong năm 2020 lên 179 nghìn doanh nghiệp, tăng 0,8% so với năm trước. Trung bình mỗi tháng có 14,9 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

Năm 2020 có 101,7 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 13,9% so với năm trước, bao gồm: 46,6 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 62,2%; gần 37,7 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 13,8%; gần 17,5 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể,

tăng 3,7%. Trung bình mỗi tháng có gần 8,5 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

b) Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý IV/2020 cho thấy: Có 40,6% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý IV/2020 tốt hơn quý III/2020; 24,7% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn và 34,7% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định^[13]. Dự kiến quý I/2021 so với quý IV/2020, có 42,8% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên; 19% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn và 38,2% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định.

5. Năm 2020, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên thế giới nhưng được kiểm soát tốt trong nước nên hoạt động thương mại và dịch vụ tiêu dùng vẫn đạt mức tăng cao trong những tháng cuối năm. Tuy nhiên, hoạt động vận tải vẫn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là vận tải ngoài nước. Số lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm nay chỉ đạt 3,8 triệu lượt người, giảm 78,7% so với năm trước, trong đó hơn 96% là khách quốc tế đến trong quý I/2020.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2020 ước tính đạt 5.059,8 nghìn tỷ đồng, tăng 2,6% so với năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 1,2% (năm 2019 tăng 9,5%), trong đó quý IV/2020 ước tính đạt 1.378,6 nghìn tỷ đồng, tăng 6,4% so với quý trước và tăng 8% so với cùng kỳ năm trước. Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa năm 2020 ước tính đạt 3.996,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 79% tổng mức và tăng 6,8% so với năm trước; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 510,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,1% và giảm 13%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 17,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,3% và giảm 59,5%; doanh thu dịch vụ khác đạt 534,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,6% và giảm 4%.

Năm 2020, vận tải hành khách đạt 3.561,9 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 29,6% so với năm trước và luân chuyển 163 tỷ lượt khách.km, giảm 34,1% (quý IV đạt 913,3 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 31,2% và luân chuyển 43,4 tỷ lượt khách.km, giảm 31,5%). Vận tải hàng hóa đạt 1.774,6 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, giảm 5,2% so với năm trước và luân chuyển 339,4 tỷ tấn.km, giảm 6,7% (quý IV đạt 508,7 triệu tấn hàng hóa, tăng 0,7% và luân chuyển 95,8 tỷ tấn.km, giảm 3,7%).

Doanh thu hoạt động viễn thông năm 2020 ước tính đạt 381 nghìn tỷ đồng, giảm 0,6% so với năm trước (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 4,1%). Tại thời điểm cuối tháng 12/2020, tổng số thuê bao điện thoại ước tính đạt 134,6 triệu thuê bao, tăng 3,7% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó thuê bao di động đạt 131,4 triệu thuê bao, tăng 4,2% chủ yếu do số thuê bao tại cùng thời điểm năm 2019 sụt giảm

mạnh khi các nhà mạng thực hiện xử lý sim rác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Số thuê bao truy nhập internet băng rộng cố định tại thời điểm cuối tháng 12/2020 ước tính đạt 16,6 triệu thuê bao, tăng 12,3% so với cùng thời điểm năm trước.

Khách quốc tế đến nước ta năm 2020 ước tính đạt 3.837,3 nghìn lượt người, giảm 78,7% so với năm trước, trong đó khách đến bằng đường hàng không đạt 3.083,2 nghìn lượt người, chiếm 80,3% lượng khách quốc tế đến Việt Nam, giảm 78,6%; bằng đường bộ đạt 609,4 nghìn lượt người, chiếm 15,9% và giảm 81,9%; bằng đường biển đạt 144,7 nghìn lượt người, chiếm 3,8% và giảm 45,2%. Khách đến từ châu Á đạt 2.813,6 nghìn lượt người, chiếm 73,3% tổng số khách quốc tế đến nước ta, giảm 80,4% so với năm trước; khách đến từ châu Âu đạt 671,9 nghìn lượt người, giảm 69%; khách đến từ châu Mỹ đạt 236,5 nghìn lượt người, giảm 75,7%; khách đến từ châu Úc đạt 102,8 nghìn lượt người, giảm 76,2%; khách đến từ châu Phi đạt 12,5 nghìn lượt người, giảm 73,9%.

6. Năm 2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh lãi suất điều hành tạo điều kiện cho nền kinh tế có điều kiện phục hồi nhanh trước ảnh hưởng của dịch Covid-19. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm phát triển ổn định và an toàn trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp; huy động vốn cho nền kinh tế của thị trường chứng khoán tăng khoảng 20% so với năm trước.

Tính đến thời điểm 21/12/2020, tổng phương tiện thanh toán tăng 12,56% so với cuối năm 2019 (cùng thời điểm năm 2019 tăng 12,1%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 12,87% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 12,48%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 10,14% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 12,14%).

Doanh thu phí toàn thị trường bảo hiểm năm 2020 tăng 17% so với năm trước, trong đó doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ tăng 21%; lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 7% (quý IV ước tính tăng 16% so với cùng kỳ năm trước, trong đó doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ tăng 20%, lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 7%).

Thị trường chứng khoán có nhiều đóng góp trong việc huy động vốn cho nền kinh tế. Tính đến ngày 17/12/2020, tổng mức huy động vốn của thị trường chứng khoán đạt 383,6 nghìn tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước. Trên thị trường cổ phiếu, tính đến ngày 24/12/2020, chỉ số VNIndex đạt 1.067,52 điểm, tăng 11,1% so với cuối năm 2019; mức vốn hóa thị trường đạt gần 5 triệu tỷ đồng, tăng 14%; giá trị giao dịch bình quân từ đầu năm 2020 đến nay (tính đến ngày 17/12/2020) đạt 7.056 tỷ đồng/phiên, tăng 51,5% so với bình quân năm 2019. Trên thị trường trái phiếu, có 481 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt gần 1.350 nghìn tỷ đồng, tăng 13,5% so với cuối năm 2019. Trên thị trường chứng khoán phái sinh, khối lượng giao dịch bình quân sản phẩm hợp đồng tương lai trên

chỉ số VN30 từ đầu năm đến nay (tính đến ngày 17/12/2020) đạt 157.314 hợp đồng/phiên, tăng 77% so với bình quân giao dịch năm 2019.

7. Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2020 tăng 5,7% so với năm 2019, mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 đến tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, tốc độ tăng vốn thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2020 đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2011-2020^[14], đây là kết quả đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nhằm duy trì đà tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh dịch Covid-19 được kiểm soát tốt tại Việt Nam.

Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành năm 2020 ước tính đạt 2.164,5 nghìn tỷ đồng, tăng 5,7% so với năm trước và bằng 34,4% GDP (quý IV đạt 719,6 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5%), bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước đạt 729 nghìn tỷ đồng, chiếm 33,7% tổng vốn và tăng 14,5%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 972,2 nghìn tỷ đồng, bằng 44,9% và tăng 3,1%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 463,3 nghìn tỷ đồng, bằng 21,4% và giảm 1,3%.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/12/2020 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 28,5 tỷ USD, giảm 25% so với năm 2019. Trong đó có 2.523 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 14,6 tỷ USD, giảm 35% về số dự án và giảm 12,5% về số vốn đăng ký so với năm trước; có 1.140 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 6,4 tỷ USD, tăng 10,6%; có 6.141 lượt góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn 7,5 tỷ USD, giảm 51,7%. Trong tổng số lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài có 1.695 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị góp vốn là 3,2 tỷ USD và 4.446 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 4,3 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm 2020 ước tính đạt gần 20 tỷ USD, giảm 2% so với năm trước.

8. Dịch Covid-19 được kiểm soát chặt chẽ, các lĩnh vực của nền kinh tế từng bước được cải thiện tích cực nên thu ngân sách Nhà nước trong 15 ngày đầu tháng 12/2020 tăng hơn 9,2 nghìn tỷ đồng so với cùng kỳ tháng trước. Chi ngân sách Nhà nước đáp ứng kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, đặc biệt là hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19, khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt.

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/12/2020 ước tính đạt 1.307,4 nghìn tỷ đồng, bằng 86,5% dự toán năm, trong đó thu nội địa đạt 1.101,6 nghìn tỷ đồng, bằng 87,1%; thu từ dầu thô 32,7 nghìn tỷ đồng, bằng 92,9%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 172,3 nghìn tỷ đồng, bằng 82,8%.

Thư viên tỉnh Bình Thuận: 286 Trần Hưng Đạo – Phan Thiết – Bình Thuận

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/12/2020 ước tính đạt 1.432,5 nghìn tỷ đồng, bằng 82% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 966,7 nghìn tỷ đồng, bằng 91,5%; chi đầu tư phát triển 356 nghìn tỷ đồng, bằng 75,7%; chi trả nợ lãi 98,8 nghìn tỷ đồng, bằng 83,6%.

9. Năm 2020 ghi nhận nỗ lực mạnh mẽ của hoạt động xuất, nhập khẩu trong bối cảnh nền kinh tế trong nước cũng như thế giới chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19 và sự đứt gãy thương mại toàn cầu. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2020 ước tính đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5%; nhập khẩu hàng hóa đạt 262,4 tỷ USD, tăng 3,6%^[15]. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2020 ước tính xuất siêu 19,1 tỷ USD, giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay^[16].

a) Xuất, nhập khẩu hàng hóa^[17]

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 12/2020 ước tính đạt 26,5 tỷ USD, tăng 5% so với tháng trước và tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý IV/2020, kim ngạch xuất khẩu đạt 78,9 tỷ USD, tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước và giảm 1,1% so với quý III năm nay. Trong quý IV có 12 mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 77,2% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tính chung cả năm 2020, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5% so với năm 2019, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 78,2 tỷ USD, giảm 1,1%, chiếm 27,8% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 203,3 tỷ USD, tăng 9,7%, chiếm 72,2% (tỷ trọng tăng 2,1 điểm phần trăm so với năm trước). Trong năm 2020 có 31 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 91,9% tổng kim ngạch xuất khẩu (6 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 64,3%).

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 12/2020 ước tính đạt 27,5 tỷ USD, tăng 11,4% so với tháng trước và tăng 22,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý IV/2020, kim ngạch nhập khẩu đạt 76,4 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước và tăng 10,7% so với quý III năm nay. Trong quý IV có 13 mặt hàng nhập khẩu đạt giá trị trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 72,3% tổng giá trị nhập khẩu. Tính chung năm 2020, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 262,4 tỷ USD, tăng 3,6% so với năm 2019, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 93,6 tỷ USD, giảm 10%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 168,8 tỷ USD, tăng 13%. Trong năm 2020 có 35 mặt hàng nhập khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD, chiếm 89,6% tổng kim ngạch nhập khẩu (4 mặt hàng đạt trên 10 tỷ USD, chiếm 49,4%).

b) Xuất, nhập khẩu dịch vụ

Trong năm 2020, kim ngạch xuất khẩu dịch vụ ước tính đạt 6,3 tỷ USD, giảm 68,4% so với năm 2019 (quý IV đạt 820 triệu USD, giảm 84,8%), trong đó dịch vụ

du lịch đạt 2,5 tỷ USD (chiếm 39,8% tổng kim ngạch), giảm 78,8%; dịch vụ vận tải đạt 727 triệu USD (chiếm 11,6%), giảm 83,4%. Kim ngạch nhập khẩu dịch vụ năm nay ước tính đạt 18,3 tỷ USD, giảm 14,5% so với năm trước, trong đó dịch vụ vận tải đạt 8,3 tỷ USD (chiếm 45,2% tổng kim ngạch), tăng 3,5%; dịch vụ du lịch đạt 4 tỷ USD (chiếm 22%), giảm 37,5%. Nhập siêu dịch vụ năm 2020 là 12 tỷ USD, gấp gần 2 lần kim ngạch xuất khẩu dịch vụ và tăng 10,5 tỷ USD so với năm 2019.

10. Giá xăng dầu, giá gas trong nước tăng theo giá nhiên liệu thế giới; giá gạo tăng theo giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng vào dịp cuối năm tăng là những yếu tố làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2020 tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 0,19% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân năm 2020, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,23% so với năm 2019^[18]. Tỷ giá thương mại hàng hóa năm 2020 giảm 0,74% so với năm 2019 phản ánh giá xuất khẩu hàng hóa Việt Nam ra nước ngoài không thuận lợi so với giá nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài về Việt Nam.

a) Chỉ số giá tiêu dùng

CPI tháng 12/2020 tăng 0,1% so với tháng trước, có 7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu có CPI tháng Mười Hai tăng so với tháng trước, trong đó nhóm giao thông tăng cao nhất 2,45%. Quý IV/2020, CPI tăng 0,22% so với quý trước và tăng 1,38% so với quý IV/2019. CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019.

b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới. Giá vàng thế giới giảm nhanh trong những ngày đầu tháng 12 sau khi đạt đỉnh bởi thông tin vắc xin Covid-19 được nhiều quốc gia phê duyệt và Mỹ có thể sớm bổ sung gói hỗ trợ kinh tế. Tuy nhiên, giá vàng thế giới tăng trở lại trong những ngày gần đây sau khi Quốc hội Mỹ thống nhất về gói kích thích kinh tế 900 tỷ USD. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 12/2020 giảm 0,83% so với tháng trước; tăng 30,95% so với cùng kỳ năm 2019; bình quân năm 2020 tăng 28,05% so với năm 2019.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2020 giảm 0,23% so với tháng trước và giảm 0,09% so với cùng kỳ năm 2019; bình quân năm 2020 giảm 0,02% so với năm 2019.

c) Chỉ số giá sản xuất và chỉ số giá xuất, nhập khẩu

Chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản quý IV/2020 tăng 0,88% so với quý trước và tăng 7,75% so với cùng kỳ năm trước; tương tự, chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 0,1% và giảm 0,78%; chỉ số giá sản xuất dịch vụ tăng 0,66% và giảm 1,3%. Tính chung cả năm 2020, chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 8,24% so với năm 2019, chỉ số giá

sản xuất sản phẩm công nghiệp giảm 0,6%, chỉ số giá sản xuất dịch vụ giảm 0,73%.

Chỉ số giá xuất khẩu hàng hoá quý IV năm nay tăng 0,54% so với quý trước và giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước; tương tự, chỉ số giá nhập khẩu hàng hoá tăng 0,38% và giảm 0,49%; tỷ giá thương mại hàng hóa^[19] tăng 0,15% và giảm 0,81%. Tính chung cả năm 2020, chỉ số giá xuất khẩu hàng hoá giảm 1,32% so với năm 2019, chỉ số giá nhập khẩu hàng hoá giảm 0,59%, tỷ giá thương mại hàng hoá giảm 0,74%.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Dân số trung bình của Việt Nam năm 2020 là 97,58 triệu người. Tình hình lao động, việc làm quý IV/2020 có nhiều dấu hiệu khởi sắc so với quý trước nhưng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm tính chung cả năm 2020 cao hơn năm 2019.

Dân số trung bình năm 2020 của cả nước ước tính 97,58 triệu người, tăng 1.098,7 nghìn người, tương đương tăng 1,14% so với năm 2019, trong đó dân số thành thị 35,93 triệu người, chiếm 36,8%; dân số nông thôn 61,65 triệu người, chiếm 63,2%; dân số nam 48,59 triệu người, chiếm 49,8%; dân số nữ 48,99 triệu người, chiếm 50,2%.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2020 là 54,6 triệu người, giảm 1,2 triệu người so với năm trước; lực lượng lao động trong độ tuổi lao động là 48,3 triệu người, giảm 849,5 nghìn người so với năm trước; lao động 15 tuổi trở lên đang làm việc là 53,4 triệu người.

Tỷ lệ thất nghiệp chung cả nước năm 2020 ước tính là 2,26%, trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 3,61%; khu vực nông thôn là 1,59%^[20].

Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi năm 2020 là 2,51%, trong đó tỷ lệ thiếu việc làm khu vực thành thị là 1,68%; tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn là 2,93%.

2. Năm 2020, đời sống của nhân dân trên cả nước tuy gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thiên tai và dịch bệnh Covid-19 nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương và sự nỗ lực của người dân nên đời sống nhân dân nhìn chung ổn định.

Ước tính thu nhập bình quân đầu người một tháng năm 2020 theo giá hiện hành đạt 4.190 nghìn đồng. Thiếu đói trong nông dân hầu như không xảy ra trong những tháng cuối năm. Tính chung năm 2020, cả nước có 16,5 nghìn lượt hộ thiếu đói, giảm 75,9% so với năm trước, tương ứng với 66,5 nghìn lượt nhân khẩu thiếu đói, giảm 76,1%. Tỷ lệ nghèo tiếp cận đa chiều năm 2020 ước khoảng 4,7%, giảm 1 điểm phần trăm so với năm 2019.

Chương trình xây dựng nông thôn mới trong những năm qua có tác động tích cực, góp phần nâng cao đời sống người dân khu vực nông thôn, đẩy mạnh phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội khu vực nông thôn. Tính đến cuối tháng 11/2020, cả nước có 5.415 xã và 173 huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Theo báo cáo sơ bộ, tổng các suất quà trao tặng cho các đối tượng chính sách, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội trong năm 2020 là hơn 24,9 nghìn tỷ đồng, trong đó 13,4 nghìn tỷ đồng hỗ trợ cho các đối tượng ảnh hưởng dịch Covid-19, hơn 4,1 nghìn tỷ đồng hỗ trợ đối tượng chính sách và người có công, 3,1 nghìn tỷ đồng hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo và 26,6 triệu thẻ bảo hiểm y tế, sổ/thẻ khám chữa bệnh miễn phí được phát tặng cho các đối tượng chính sách trên địa bàn cả nước.

Riêng đối với người dân bị ảnh hưởng của thiên tai, theo báo cáo của Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định hỗ trợ các địa phương với kinh phí 2.161,8 tỷ đồng, trong đó: 381,8 tỷ đồng hỗ trợ các tỉnh các tỉnh miền núi phía Bắc; 1.250 tỷ đồng hỗ trợ các tỉnh miền Trung; 530 tỷ đồng hỗ trợ các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Cấp xuất gần 23 nghìn tấn gạo hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, trong đó hỗ trợ cho các tỉnh miền Trung là gần 19,4 nghìn tấn.

3. Công tác giáo dục, đào tạo bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, tuy nhiên ngành Giáo dục đã kịp thời đưa ra các phương án ứng phó; những chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp để vừa đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên vừa thực hiện kế hoạch năm học.

Năm học 2020-2021, cả nước có 5.076,1 nghìn trẻ em bậc mầm non (725,5 nghìn trẻ em đi nhà trẻ và 4.350,6 nghìn trẻ em đi học mẫu giáo); 17.551 nghìn học sinh phổ thông đến trường (8.890 nghìn học sinh tiểu học; 5.920,5 nghìn học sinh trung học cơ sở; 2.740,5 nghìn học sinh trung học phổ thông) và 1.560,3 nghìn sinh viên đại học.

Hiện nay, cả nước có 1.909 cơ sở giáo dục nghề nghiệp^[21], bao gồm 399 trường cao đẳng; 458 trường trung cấp; 1.052 trung tâm giáo dục nghề nghiệp. Số giáo viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt 84.302 người, bao gồm 37.633 giáo viên tại các trường cao đẳng, 14.727 giáo viên tại các trường trung cấp, 20.344 giáo viên tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp và 11.598 giáo viên thuộc các cơ sở khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh và đào tạo của cả hệ thống giáo dục nghề nghiệp, tính đến hết tháng 11/2020, giáo dục nghề nghiệp tuyển mới được 1.940 nghìn người, trong đó trình độ cao đẳng, trung cấp tuyển

sinh được 520 nghìn người; trình độ sơ cấp và chương trình đào tạo nghề khác tuyển sinh được 1.420 nghìn người.

4. Dịch Covid-19 trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. Tại Việt Nam, tình hình dịch cơ bản được kiểm soát.

Tính đến 18h00 ngày 26/12/2020, trên thế giới có 80.281,3 nghìn trường hợp mắc Covid-19 (1.759,1 nghìn trường hợp tử vong). Năm quốc gia có số ca mắc Covid-19 nhiều nhất thế giới là Mỹ, Ấn Độ, Bra-xin, Nga và Pháp. Tại Việt Nam, có 1.440 trường hợp mắc, 1.303 trường hợp đã được chữa khỏi (35 trường hợp tử vong).

Năm 2020, cả nước có 128.970 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết (23 trường hợp tử vong); 78.063 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng (1 trường hợp tử vong); 622 trường hợp mắc bệnh viêm màng não do vi rút (11 trường hợp tử vong); 14 trường hợp mắc bệnh viêm màng não do não mô cầu; 3.311 trường hợp sốt phát ban nghi sởi, trong đó có 307 trường hợp dương tính; 242 trường hợp dương tính với bạch hầu (5 trường hợp tử vong).

Tổng số người nhiễm HIV của cả nước hiện còn sống tính đến thời điểm 18/12/2020 là 211.013 người; số người đã chuyển sang giai đoạn AIDS là 97.110 người và số người tử vong do HIV/AIDS của cả nước tính đến thời điểm trên là 99.113 người.

Tổng số vụ ngộ độc thực phẩm năm 2020 là 98 vụ với 2.712 người bị ngộ độc (22 người tử vong).

5. Tình hình tai nạn giao thông trong năm 2020 đã có nhiều chuyển biến tích cực, tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí do hiệu quả của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Trong năm 2020, trên địa bàn cả nước xảy ra 14.510 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 8.344 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 6.166 vụ va chạm giao thông, làm 6.700 người chết, 4.384 người bị thương và 6.420 người bị thương nhẹ. So với năm trước, số vụ tai nạn giao thông trong năm 2020 giảm 17,7% (số vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 9,5%; số vụ va chạm giao thông giảm 26,6%); số người chết giảm 12,1%; số người bị thương giảm 14% và số người bị thương nhẹ giảm 24,7%. Bình quân 1 ngày trong năm 2020, trên địa bàn cả nước xảy ra 40 vụ tai nạn giao thông, gồm 23 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 17 vụ va chạm giao thông, làm 18 người chết, 12 người bị thương và 18 người bị thương nhẹ.

6. Thiên tai, ô nhiễm môi trường và cháy, nổ ảnh hưởng không nhỏ tới cuộc sống của người dân ở một số địa phương.

Trong năm 2020, thiên tai xảy ra liên tiếp, diễn biến phức tạp với 14 cơn bão; 265 trận dông, lốc, mưa lớn; 120 trận lũ, lũ quét, sạt lở đất và hạn hán, xâm nhập mặn làm 379 người chết và mất tích, 1.060 người bị thương; 4,3 nghìn ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi; 594,9 nghìn ngôi nhà bị hư hỏng; gần 269 nghìn ha lúa và 134,9 nghìn ha hoa màu bị hư hỏng; 38,6 nghìn con gia súc và 4,1 triệu con gia cầm bị chết; tổng giá trị thiệt hại về tài sản ước tính 39,1 nghìn tỷ đồng, trong đó thiệt hại do bão, lũ là 32,3 nghìn tỷ đồng (chiếm 82,8% tổng giá trị thiệt hại).

Năm 2020, đã phát hiện 14.332 vụ vi phạm môi trường trên địa bàn cả nước, trong đó xử lý 12.820 vụ với tổng số tiền phạt hơn 176,8 tỷ đồng; trên địa bàn cả nước xảy ra 2.853 vụ cháy, nổ, làm 103 người chết và 173 người bị thương, thiệt hại ước tính 614,2 tỷ đồng./.

TỔNG CỤC THỐNG KÊ // <https://www.gso.gov.vn/>

[1] Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự báo tăng trưởng toàn cầu giảm 4,2% trong năm 2020, điều chỉnh tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra vào tháng 9/2020. Tương tự, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng toàn cầu giảm 4,4%, tăng 0,5 điểm phần trăm; Tổ chức xếp hạng tín dụng quốc tế Fitch Ratings (FR) dự báo giảm 3,7%, tăng 0,7 điểm phần trăm.

[2] Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng năm 2020 của Mỹ âm 3,5% (tăng 1,8 điểm phần trăm so với mức dự báo hồi tháng 9/2020) và tăng trưởng 4,2% năm 2021. Tương tự, Trung Quốc tăng 2,1% năm 2020 (tăng 0,3 điểm phần trăm) và tăng 7,7% năm 2021. Nhật Bản giữ nguyên dự báo mức tăng trưởng âm 5,4% cho năm 2020 và sẽ phục hồi ở mức tăng 2,3% năm 2021, cao hơn 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trước đó. Khu vực đồng Euro âm 7,4% năm 2020 (tăng 0,6 điểm phần trăm) và tăng 5,6% năm 2021.

[3] Tốc độ tăng GDP các năm 2011-2020 lần lượt là: 6,24%; 5,25%; 5,42%; 5,98%; 6,68%; 6,21%; 6,81%; 7,08%; 7,02%; 2,91%.

[4] Tốc độ tăng GDP quý IV các năm 2011-2020 lần lượt là: 6,71%; 5,57%; 6,05%; 6,96%; 7,01%; 6,68%; 7,65%; 7,31%; 6,97%; 4,48%.

[5] Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp các năm 2011-2020 lần lượt là: 4,16%; 2,57%; 2,19%; 2,51%; 2,03%; 0,72%; 2,07%; 2,89%; 0,61%; 2,55%.

[6] Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành thủy sản các năm 2011-2020 lần lượt là: 4,34%; 3,75%; 3,82%; 6,53%; 2,80%; 2,80%; 5,54%; 6,46%; 6,30%; 3,08%.

[7] Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp các năm 2011-2020 lần lượt là: 9,46%; 8,20%; 4,93%; 6,32%; 9,39%; 7,06%; 7,85%; 8,79%; 8,86%; 3,36%.

Thư viên tỉnh Bình Thuận: 286 Trần Hưng Đạo – Phan Thiết – Bình Thuận

[8] Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo các năm 2011-2020 lần lượt là: 14,08%; 9,05%; 7,22%; 7,41%; 10,60%; 11,90%; 14,40%; 12,98%; 11,29%; 5,82%.

[9] Tốc độ tăng/giảm giá trị tăng thêm ngành xây dựng các năm 2011-2020 lần lượt là: -0,26%; 3,66%; 5,84%; 6,93%; 10,82%; 10,0%; 8,70%; 9,16%; 9,10%; 6,76%.

[10] Tốc độ tăng giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ các năm 2011-2020 lần lượt là: 7,47%; 6,71%; 6,72%; 6,16%; 6,33%; 6,98%; 7,44%; 7,03%; 7,30%; 2,34%.

[11] Năng suất lao động năm 2019 đạt 4.791 USD/lao động.

[12] So với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp giảm 6,4%; số vốn đăng ký tăng 129%; số lao động đăng ký giảm 37,8%.

[13] Chỉ số tương ứng của quý III/2020: Có 32,2% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn quý trước; 31,9% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn và 35,9% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định.

[14] Tốc độ tăng vốn thực hiện từ nguồn NSNN so với năm trước các năm 2011-2020 lần lượt là: 25,9%; 15%; 1%; 0,3%; 12,4%; 16,1%; 6,6%; 12,2%; 7,1%; 34,5%.

[15] Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2019 đạt 517,7 tỷ USD, tăng 7,7% so với năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 264,3 tỷ USD, tăng 8,4%; nhập khẩu đạt 253,4 tỷ USD, tăng 6,8%.

[16] Giá trị xuất siêu các năm giai đoạn 2016-2020 lần lượt là: 1,6 tỷ USD; 1,9 tỷ USD; 6,5 tỷ USD; 10,9 tỷ USD; 19,1 tỷ USD.

[17] Số liệu tháng 12/2020 do Tổ liên ngành gồm Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng cục Hải quan và Tổng cục Thống kê hợp ước tính căn cứ trên số liệu kim ngạch xuất, nhập khẩu tính đến ngày 24/12/2020 của Tổng cục Hải quan kết hợp với thông tin thị trường, tỷ trọng và xu hướng xuất, nhập khẩu các mặt hàng. Tổng cục Thống kê nhận được và cập nhật báo cáo vào ngày 25/12/2020.

[18] Tốc độ tăng CPI bình quân các năm so với năm trước giai đoạn 2016-2020 lần lượt là: 2,66%; 3,53%; 3,54%; 2,79%; 3,23%.

[19] Chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa so với chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa.

[20] Tỷ lệ thất nghiệp chung năm 2019 là 1,99%, trong đó khu vực thành thị là 2,93%; nông thôn 1,54%.

[21] Không bao gồm các cơ sở khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

BÌNH THUẬN: NHIỀU THÀNH TỰU TRONG NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Trong 5 năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, song với ý chí, khát vọng vươn lên, tinh thần chủ động tìm hướng đi, cách làm, quyết tâm đổi mới, Bình Thuận đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực.

Vùng đất nhiều tiềm năng phát triển đột phá

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, khắc phục khó khăn, Đảng bộ, quân và dân tỉnh Bình Thuận đã đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các nghị quyết của Trung ương đạt kết quả tích cực về mọi mặt. Kinh tế - xã hội phát triển, quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội căn bản được giữ vững; tổ chức đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường; đời sống nhân dân được nâng lên.



Bình Thuận nhiều tiềm năng phát triển công nghiệp từ năng lượng tái tạo điện gió. Ảnh: vnexpress.net

hơn 24.000 lao động, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,94%.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) bình quân 7,64%/năm vượt so với kế hoạch. Tỷ lệ huy động GRDP vào ngân sách bình quân hàng năm đạt 10,6%. Chi đầu tư phát triển hơn 35% tổng chi ngân sách địa phương. Thu hút vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP chiếm 39,3%. Bình quân hàng năm, giải quyết việc làm cho

Đặc biệt, công nghiệp tiếp tục phát triển, nhất là công nghiệp năng lượng có sự bứt phá mạnh mẽ. Tiềm năng về năng lượng được phát huy tốt hơn, công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng trưởng cao, là động lực chính thúc đẩy phát triển công nghiệp của tỉnh; đặc biệt, cùng với nhiệt điện than, các dự án điện gió, điện mặt trời được đầu tư, hòa lưới điện quốc gia, đã góp phần đưa Bình Thuận trở thành tỉnh phát triển mạnh mẽ về công nghiệp năng lượng, từng bước trở thành trung tâm năng lượng lớn của cả nước. Đến nay, địa bàn tỉnh có 36 nhà máy điện đang hoạt động với tổng công suất 6.077 MW.

Đến năm 2020, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 35,47%; dịch vụ chiếm 35,04%; nông - lâm - thủy sản chiếm 29,49%. GRDP bình quân đầu người đạt 2.856

USD. Sản lượng lương thực đạt hơn 789.000 tấn. Sản lượng hải sản khai thác 222.000 tấn. Kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 673 triệu USD. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt hơn 46%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 93,5%.

Để đạt kết quả trên, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận đã thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, lựa chọn công việc có trọng tâm, trọng điểm. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chú trọng xây dựng các quy hoạch, định hướng rõ về sự phát triển; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thu hút đầu tư, huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển. Mặt khác, Tỉnh ủy và các cấp ủy đã quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp có phẩm chất, năng lực, dám nghĩ, dám làm, có trách nhiệm cao đối với sự phát triển của tỉnh và các địa phương, đơn vị.

Một trong những thành quả nổi bật trong nhiệm kỳ qua đó chính là việc thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế. Theo đó kinh tế tăng trưởng khá, đặc biệt có sự bứt phá trong giai đoạn 2018, 2019. Quy mô tổng giá trị sản phẩm nội tỉnh (GRDP) liên tục tăng qua các năm, từ hơn 47.100 tỷ đồng năm 2015 tăng lên 81.800 tỷ đồng năm 2020. Các ngành kinh tế phát triển khá đồng đều; kinh tế biển được tập trung đầu tư, phát triển đúng hướng. Hạ tầng giao thông như quốc lộ 1A, quốc lộ 55, quốc lộ 28B, cảng tổng hợp quốc tế Vĩnh Tân... được đầu tư, nâng cấp, liên thông, từng bước hình thành rõ nét liên kết vùng, tạo cơ hội cho việc quy hoạch hệ thống logistics, trọng tâm là các tỉnh khu vực Duyên hải Nam Trung bộ, Tây Nguyên và Đông Nam bộ.

Tăng trưởng công nghiệp cũng ghi dấu mốc ấn tượng trong nhiệm kỳ qua với giá trị tăng thêm là 18,33%/năm. Đến nay, có 6 khu công nghiệp đã và đang đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, với tổng diện tích 1.094 ha, thu hút 81 dự án đầu tư thứ cấp (trong đó có 27 dự án FDI), với tổng vốn đăng ký đầu tư 3.532 tỷ đồng và 230 triệu USD, diện tích lấp đầy 28%. Toàn tỉnh có 23 cụm công nghiệp thu hút 171 dự án đầu tư với tổng diện tích 266,2 ha, chiếm khoảng 35,4% diện tích đất công nghiệp.

Sản lượng điện thiết kế khoảng 30,6 tỷ kWh/năm. Trong đó, 4 nhà máy nhiệt điện, 6 nhà máy thủy điện, 1 nhà máy điện diesel, 3 nhà máy điện gió và 21 nhà máy điện mặt trời.

Bứt phá mạnh mẽ về du lịch

Theo Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn được tổ chức thực hiện có hiệu quả. Du lịch Bình Thuận nói chung và Khu Du lịch Quốc gia Mũi Né nâng cao chất lượng, giữ vững được thương hiệu và uy tín; từng bước trở thành địa bàn trọng điểm về du lịch của cả nước và là Trung tâm Du lịch thể thao biển mang tầm quốc gia. Trong giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh Bình Thuận đón hơn 27 triệu lượt du khách, tăng bình quân 5,64%/năm. Doanh thu du lịch đạt 61.000 tỷ đồng, tăng bình quân 12,51%/năm. Công tác quy hoạch, tổ chức lại không gian du lịch được quan tâm; thu hút được một số nhà đầu tư có tiềm lực; các dự án du lịch triển khai đạt kết quả tốt. Hạ tầng và nguồn nhân lực ngành du lịch từng bước

Thư viên tỉnh Bình Thuận: 286 Trần Hưng Đạo – Phan Thiết – Bình Thuận

được nâng dần chất lượng. Hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch được quan tâm đầu tư và phát huy hiệu quả, có vai trò quan trọng đối với tăng trưởng ngành du lịch.

Bên cạnh đó, tái cơ cấu nông nghiệp đạt kết quả bước đầu, năng suất, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp được quan tâm đầu tư, nhất là hệ thống thủy lợi. Cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp từng bước được điều chỉnh theo hướng phát huy lợi thế của địa phương gắn với nhu cầu thị trường. Bước đầu thu hút một số dự án đầu tư sản xuất nông



Bình Thuận phấn đấu đưa du lịch thành ngành có thương hiệu trong khu vực. Ảnh: vtr.org.vn

ng nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Cơ cấu cây trồng được chuyển đổi đúng hướng; hệ số sử dụng đất lúa tiếp tục tăng, những vùng đất lúa kém hiệu quả được luân canh trồng các loại cây khác có hiệu quả hơn. Cây thanh long trở thành sản phẩm lợi thế có sự tăng trưởng nhanh về diện tích, gắn với sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn. Bình Thuận hiện có khoảng 10.500 ha thanh long được cấp chứng nhận VietGAP (chiếm hơn 31% tổng diện tích thanh long toàn tỉnh).

Kinh tế - xã hội các vùng, các địa phương có nhiều chuyển biến tiến bộ. Hệ thống đô thị từng bước được hình thành; tỉ lệ đô thị hóa tương đương với mức bình quân chung của cả nước. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực, đến năm 2020 có 65 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 69,9% số xã, vượt kế hoạch đề ra. Các điều kiện phát triển dân sinh, kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục cải thiện. Các ngành kinh tế biển phát triển khá đồng bộ; huyện đảo Phú Quý có sự phát triển bứt phá về nhiều mặt, được công nhận huyện nông thôn mới vào đầu năm 2015.

Những thành tựu đạt được 5 năm qua thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng bộ tỉnh Bình Thuận. Những chủ trương, Nghị quyết của Đảng được ban hành đã bám sát thực tế và triển khai kịp thời với đặc điểm của từng địa phương. Nhờ đó kết quả mang lại thiết thực và hiệu quả.

Mỗi kỳ Đại hội là thêm một dấu mốc trưởng thành của tỉnh. Đây sẽ là động lực, đòn bẩy để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bình Thuận bước vào nhiệm kỳ mới 2020 - 2025 với quyết tâm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc trong thời kỳ mới./.

TL // <https://daihoi13.dangcongsan.vn/>

Thư viên tỉnh Bình Thuận: 286 Trần Hưng Đạo – Phan Thiết – Bình Thuận

Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh:

PHẢI TẬP TRUNG NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

Tổ chức cơ sở Đảng (TCCSĐ) là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân; là nơi trực tiếp tổ chức, lãnh đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh, thực hiện đầy đủ chức năng lãnh đạo ở cơ sở là tiền đề vững chắc để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cơ quan, đơn vị, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Bình Thuận hiện có 477 TCCSĐ, bao gồm 248 đảng bộ cơ sở và 229 chi bộ cơ sở, với hơn 36.600 đảng viên. Trong những năm qua, các cấp ủy đảng đã triển khai và tổ chức thực hiện đạt được nhiều kết quả tích cực trong công tác tổ chức xây dựng Đảng; chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên; công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho hệ thống chính trị ở cơ sở được chú trọng. Nhiều TCCSĐ đã giữ vững và phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở.

Tuy nhiên, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số TCCSĐ và đảng viên vẫn còn chưa cao; công tác chỉ đạo, rà soát, bổ sung quy chế làm việc chậm được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên có mặt còn hạn chế. Việc vận dụng, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở một số nơi, trong một số lĩnh vực kết quả đạt thấp, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; chưa kịp thời tháo gỡ những vướng mắc từ thực tiễn về công tác xây dựng Đảng.

Để xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh, các cấp ủy cần phải tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ. Theo đó, phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên; đổi mới và thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, thường xuyên tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức. Từ tỉnh đến cơ sở phải tiếp tục rà soát, sắp xếp, củng cố, phát triển tổ chức đảng ở các loại hình cơ sở phù hợp với yêu cầu quản lý và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt việc củng cố tổ chức đảng ở thôn, khu phố. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, khắc phục biểu hiện chạy theo số lượng, thành tích; đẩy mạnh phát triển đảng đối với thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố. Quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa những

Thư viên tỉnh Bình Thuận: 286 Trần Hưng Đạo – Phan Thiết – Bình Thuận

đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Đồng thời tập trung củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở có phẩm chất, trình độ, năng lực, phương pháp, phong cách làm việc khoa học, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Kiên quyết thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý yếu kém về năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, vi phạm khuyết điểm, không đủ uy tín để thực hiện nhiệm vụ. Làm tốt công tác đánh giá cán bộ và các quy trình theo quy định để chuẩn bị nguồn nhân sự cho Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ đến. Quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên mới của các chi, đảng bộ cơ sở, nhất là vào đầu nhiệm kỳ đại hội. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của TCCSĐ, trọng tâm là nâng cao chất lượng ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch công tác hàng năm của cấp ủy; cải tiến, đổi mới phương pháp làm việc, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Khắc phục triệt để tình trạng bao biện làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, của bí thư tổ chức đảng, TCCSĐ; sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của cấp ủy. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong cấp ủy từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở vì thực tiễn cho thấy, nơi nào vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ sớm muộn đều đưa đến nội bộ mất đoàn kết, suy yếu; càng phát huy tốt nguyên tắc dân chủ thì nội bộ càng mạnh dạn trong đấu tranh góp ý xây dựng, càng đoàn kết gắn bó. Thực tế cho thấy, những cán bộ cao cấp bị kỷ luật đều có chung một vi phạm, khuyết điểm đã được Ủy ban Kiểm tra Trung ương chỉ ra là: “Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ” và có biểu hiện thiếu dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, do vậy việc xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy là điều hết sức cần thiết. Nội dung quy chế phải xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể cấp ủy và trách nhiệm, quyền hạn cá nhân của các ủy viên cấp ủy, nhất là của bí thư, các phó bí thư, các cán bộ chủ chốt lãnh đạo ngành, lãnh đạo tổ chức chính quyền ở địa phương, đơn vị cơ sở. Quy định rõ sự lãnh đạo của Đảng trong các lĩnh vực xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị ở các địa phương, đơn vị cơ sở. Quy chế làm việc khoa học, chặt chẽ, vận hành thông suốt sẽ mang lại hiệu quả, ý nghĩa thiết thực trong lãnh đạo điều hành của tổ chức đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ trong thời gian tới...

Khi năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ được nâng lên, nhất định TCCSĐ sẽ ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Phan Minh Quang // <http://www.baobinhthuan.com.vn/>

Ý ĐẢNG HỢP LÒNG DÂN

Trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ thị xã La Gi đặc biệt chú trọng đến công tác xây dựng Đảng - một nhiệm vụ then chốt khi mà ở giai đoạn này cả nước thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Chuyển biến, tiến bộ

Đảng bộ thị xã có 26 tổ chức cơ sở Đảng (9 đảng bộ phường, xã; 9 chi, đảng bộ cơ quan hành chính; 4 chi bộ đơn vị sự nghiệp; 2 đảng bộ quân sự, công an; 2 chi bộ doanh nghiệp) và 178 chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở (tăng 49 chi bộ trực thuộc so với năm 2015), trong đó, 68/68 thôn, khu phố có chi bộ, 5/9 trạm y tế có chi bộ; 38/44 trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có chi bộ độc lập trực thuộc các Đảng ủy cơ sở; 3/3 trường THPT có chi bộ. Số đảng viên toàn thị xã hiện có 2.319 đồng chí.

Căn cứ vào các quy định, điều lệ ngay sau Đại hội Đảng bộ thị xã khóa X, Ban Thường vụ Thị ủy chủ trương thực hiện ngay đó là quy chế làm việc của các cấp ủy, tổ chức Đảng được rà soát, bổ sung và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Đối với nội dung và quy trình sinh hoạt chi bộ thực hiện theo đúng hướng dẫn; trong đó đặc biệt chú ý đến chất lượng sinh hoạt, tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu trong sinh hoạt Đảng của người đảng viên được nâng dần lên.



Trao giải báo cáo viên giỏi và họp mặt kỷ niệm 90 năm ngành Tuyên giáo thị xã La Gi.

Việc tổ chức học tập, quán triệt các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị được Ban Thường vụ Thị ủy tập trung chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp đã đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII thành nhiệm vụ thường xuyên của từng tổ chức Đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị và của cán bộ, đảng viên... Thị ủy La Gi chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng chọn và tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm của địa phương để tập trung

giải quyết, bước đầu đạt kết quả tích cực, tạo được sự đồng thuận trong xã hội. Có thể nói, đối với những vấn đề bức xúc, nổi cộm, Ban Thường vụ Thị ủy La Gi ban hành đến 7 kế hoạch giám sát chuyên đề về phối hợp lực lượng nắm bắt thông tin, tư tưởng chính trị trong nhân dân và tuần tra, kiểm soát địa bàn; triển khai thực hiện công tác phòng, chống ma túy năm 2017; về đảm bảo vệ sinh môi trường; về triển khai thực hiện công tác phòng, chống xuất cảnh trái phép bằng đường biển và giảm thiểu tình trạng tàu cá, ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài; về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới; về công tác quản lý trật tự xây dựng; về đấu tranh phòng, chống tội phạm cờ bạc, cho vay nặng lãi, tín dụng đen, đòi nợ thuê. Có thể thấy rằng những vụ việc này ít nhiều gây bức xúc trong dư luận xã hội trong một thời gian, nhưng với sự lãnh, chỉ đạo quyết liệt của Ban Thường vụ Thị

ủy, những vấn đề “cộm” đã được xử lý, tạo lòng tin với nhân dân. Đơn cử như vấn đề giảm thiểu tình trạng tàu cá, ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài, cho vay nặng lãi, cờ bạc, tín dụng đen đã giảm rõ rệt.

Nâng chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát

Quá trình lãnh đạo, Ban Thường vụ Thị ủy La Gi luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng. Thông qua các quy định, quy chế, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy, Thị ủy La Gi đã ban hành đầy đủ các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng các cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu và đảng viên nhận thức ngày càng đầy đủ và sâu sắc hơn về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tác dụng. Đồng thời xây dựng chương trình toàn khóa, hàng năm, kế hoạch kiểm tra, giám sát theo quy định có trọng tâm, trọng điểm chú ý những lĩnh vực, địa bàn dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng.

Đối tượng trong công tác kiểm tra, giám sát là trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị. Đã phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước và hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân; coi trọng công tác khắc phục sau kiểm tra, giám sát, tăng cường công tác giám sát lại; chú ý nắm bắt thông tin và tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức Đảng và đảng viên.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, Thị ủy La Gi thẳng thắn chỉ ra những mặt còn hạn chế. Đó là công tác đấu tranh phản bác thông tin xấu độc trên internet và mạng xã hội vẫn còn nhiều khó khăn. Việc thông tin tình hình cho cán bộ, đảng viên có lúc, có việc chưa kịp thời, vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; ý thức tổ chức kỷ luật yếu, thiếu tu dưỡng, rèn luyện dẫn đến vi phạm bị xử lý kỷ luật. Việc thành lập các tổ chức Đảng, đoàn thể và kết nạp đảng viên mới ở các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước gặp nhiều khó khăn; công tác quản lý, giáo dục rèn luyện đảng viên một số chi, đảng bộ chưa tốt. Một số ít cấp ủy cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến công tác kiểm tra, giám sát; vẫn còn địa phương, đơn vị xác định nội dung, phân bổ thời gian thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát chưa phù hợp.

Về nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, Thị ủy La Gi xác định: Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp. Tập trung công tác kiểm tra, giám sát đối với đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm. Tăng cường giám sát việc thực hiện các kết luận, thông báo sau kiểm tra, giám sát, nắm bắt thông tin, khảo sát tình hình và tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức Đảng và đảng viên; chú ý lãnh đạo công tác tự kiểm tra nội bộ; qua đó góp phần nâng cao năng lực sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng.

Trong nhiệm kỳ cấp ủy các cấp tổ chức kiểm tra 267 lượt tổ chức Đảng và 77 lượt đảng viên; tổ chức giám sát 146 lượt tổ chức Đảng và 52 lượt đảng viên. Các ban và Văn phòng Thị ủy đã tổ chức kiểm tra 79 lượt tổ chức Đảng và giám sát 27 tổ chức Đảng. Kết quả xếp loại tổ chức cơ sở Đảng: Năm 2019, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 4 (15,4%), hoàn thành tốt nhiệm vụ 17 (65,4%), hoàn thành nhiệm vụ 5 (19,2%).

TUY PHONG: XÂY DỰNG ĐẢNG LÀ THEN CHỐT

5 năm qua, với năng lực và sự tâm huyết, sự đoàn kết và thống nhất cao đã khơi dậy được khát vọng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tuy Phong trong quá trình phát triển, để lại nhiều dấu ấn đặc biệt...

Đề cao trách nhiệm

Với quyết tâm chính trị của Đảng bộ huyện, công tác xây dựng Đảng đã đạt kết quả quan trọng và đi vào chiều sâu; hệ thống chính trị nâng dần hiệu lực, hiệu quả hoạt động; ý thức tu dưỡng, rèn luyện của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyển biến tốt hơn; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh. Chính vì vậy mà sự nhất trí, niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được nâng lên.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, công tác xây dựng Đảng của huyện tiếp tục giữ vai trò then chốt với sự đổi mới đồng bộ về tư duy và phương pháp lãnh đạo theo hướng toàn diện và tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm sự thống nhất và quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời rà soát bổ sung, sửa đổi và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy chế làm việc; phát huy dân chủ và sự đoàn kết trong Đảng, giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; tập trung giải quyết những vấn đề khó khăn, phát sinh ở cơ sở. Các cấp ủy quán triệt và triển khai nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, nhất là Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động, đồng thời chú trọng xây dựng các nghị quyết, kế hoạch chuyên đề tập trung lãnh đạo những nhiệm vụ trọng tâm, các lĩnh vực mới...

Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Nguyễn Thành Siêng cho biết: Đảng bộ huyện hết sức chú trọng việc nắm bắt thông tin và tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, tạo sự đoàn kết và thống nhất cao trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch. Các giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được triển khai hiệu quả. Điểm sáng đó là 5 năm Đảng bộ huyện đã kết nạp 856 đảng viên, đạt 132% nghị quyết Đại hội và hàng năm đều đạt, vượt chỉ tiêu, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 3.199 đảng viên. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ bình quân trong 5 năm (2015 - 2019) đạt 98,04%; trong đó, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 80,78% so tổng số đảng viên đánh giá. Huyện ủy chú trọng đổi mới công tác tổ chức, cán bộ thông qua việc thực hiện xây dựng các quy định về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Huyện ủy quản lý. Việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thực hiện thường xuyên, đúng quy trình và thực hiện tốt chính sách cán bộ,

bảo vệ chính trị nội bộ. Công tác kiện toàn, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu cán bộ ứng cử được triển khai đúng nguyên tắc, công khai, dân chủ, coi trọng phẩm chất, năng lực.

Nêu gương - “Trên trước, dưới sau”

Các cấp ủy đã tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng gắn kết với thực hiện các quy định về nêu gương theo phương châm “Trên trước, dưới sau”, “Nói đi đôi với làm”, qua đó phát huy vai trò trách nhiệm và tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đội ngũ cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền. Theo đó, trong 5 năm, cấp ủy từ huyện đến cơ sở đã tiến hành kiểm tra 525 tổ chức Đảng và 4.839 đảng viên; giám sát chuyên đề 217 tổ chức Đảng và 1.875 đảng viên. Chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên, coi trọng việc phòng ngừa vi phạm và kịp thời xem xét xử lý nghiêm khi có vi phạm, góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Đặc biệt chú trọng công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong các lĩnh vực nhạy cảm, dễ sai phạm.

Công tác dân vận được chú trọng thực hiện, tạo sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Các mô hình “Dân vận khéo”, các phong trào thi đua yêu nước được phát động và triển khai sâu rộng, tạo chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội; làm tốt việc tiếp dân và tăng cường đối thoại với nhân dân để nắm bắt và giải quyết khó khăn, vướng mắc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Nội dung hoạt động và phương thức tập hợp quần chúng nhân dân vào tổ chức Mặt trận, đoàn thể tiếp tục đổi mới theo hướng gần dân, sát cơ sở, phát huy tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền gắn với chăm lo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

Với truyền thống của quê hương Tuy Phong anh hùng và sức mạnh của toàn hệ thống chính trị, Đảng bộ và nhân dân huyện Tuy Phong quyết tâm đoàn kết, sáng tạo, tận dụng tốt thời cơ, vượt qua thách thức, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chủ đề Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 là “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; huy động và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế; đảm bảo quốc phòng - an ninh; nâng cao đời sống nhân dân, đưa huyện Tuy Phong phát triển nhanh và bền vững” mang tính bao quát, thể hiện rõ khát vọng, mục tiêu cần đạt được trong 5 năm tới của Đảng bộ, quân và dân Tuy Phong.

Minh Chiến // <http://www.baobinhthuan.com.vn/>

Thư viên tỉnh Bình Thuận: 286 Trần Hưng Đạo – Phan Thiết – Bình Thuận